

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM NGHỆ THUẬT TRUNG ƯƠNG

NGUYỄN THỊ HỒNG HẢI

DẠY HỌC MÔN ÂM NHẠC
CHO SINH VIÊN NGÀNH GIÁO DỤC MẦM NON,
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢNG NAM

LUẬN VĂN THẠC SĨ
LÝ LUẬN VÀ PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC ÂM NHẠC
(Khóa 2015 – 2017)

Hà Nội, 2017

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM NGHỆ THUẬT TRUNG ƯƠNG

NGUYỄN THỊ HỒNG HẢI

DẠY HỌC MÔN ÂM NHẠC
CHO SINH VIÊN NGÀNH GIÁO DỤC MẦM NON,
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢNG NAM

LUẬN VĂN THẠC SĨ
LÝ LUẬN VÀ PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC ÂM NHẠC
Mã số: 60140111

Người hướng dẫn khoa học: TS. Nguyễn Đỗ Hiệp

Hà Nội, 2017

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu của riêng tôi. Các số liệu kết quả nêu trong luận văn là trung thực và chưa được ai công bố trong bất kỳ công trình nào khác. Nếu có điều gì trái với lời cam đoan, tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm.

Hà Nội, ngày tháng năm 2017

Tác giả luận văn

Nguyễn Thị Hồng Hải

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	1
Chương 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN CỦA ĐỀ TÀI	9
1.1. Một số khái niệm liên quan đến đề tài	9
1.1.1. Dạy học và phương pháp dạy học.....	9
1.1.2. Phương pháp dạy và học tích cực	10
1.1.3. Âm nhạc	11
1.2. Vai trò của môn âm nhạc trong đào tạo sinh viên ngành giáo dục mầm non	12
1.3. Thực trạng dạy học môn âm nhạc cho sinh viên ngành giáo dục mầm non trường đại học Quảng nam.....	13
1.3.1. Vài nét về trường đại học Quảng Nam	14
1.3.2. Thời lượng, nội dung chương trình, giáo trình môn âm nhạc dành cho sinh viên ngành giáo dục mầm non.....	21
1.3.3. Phương pháp dạy của giảng viên	27
Tiểu kết.....	29
Chương 2: MỘT SỐ ĐỀ XUẤT VÀ ĐỔI MỚI PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC MÔN ÂM NHẠC CHO SINH VIÊN NGÀNH GIÁO DỤC MẦM NON.....	31
2.1. Phân phối thời lượng và nội dung chương trình	31
2.1.1. Phân môn Nhạc lý và hát	32
2.1.2. Phân môn Nhạc cụ - Đàn phím điện tử.....	33
2.1.3. Phân môn Lý luận và phương pháp hoạt động âm nhạc.....	34
2.2. Đổi mới phương pháp dạy học.....	35
2.2.1. Ứng dụng một số hình thức dạy học trong phương pháp dạy và học tích cực khi dạy học các phân môn âm nhạc.....	35
2.2.2. Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học âm nhạc	46

2.2.3. Xây dựng kế hoạch bài dạy	50
2.2.4. Đổi mới phương pháp dạy học các phân môn thực hành	55
2.3. Thực nghiệm sư phạm.....	63
2.3.1. Thực nghiệm dạy Nhạc lý và hát	63
2.3.2. Thực nghiệm dạy Nhạc cụ - Đàn phím điện tử.....	66
2.3.3. Thực nghiệm dạy Lý luận và phương pháp hoạt động âm nhạc.....	67
Tiểu kết.....	69
KẾT LUẬN	71
TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	75
PHỤ LỤC	79

DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT

CB - GV	Cán bộ - Giáo viên
CNTT	Công nghệ thông tin
DT14SMN01	Đại học giáo dục mầm non K1401
DT14SMN02	Đại học giáo dục mầm non K1402
ĐHQN	Đại học Quảng Nam
ĐPĐT	Đàn phím điện tử
GDMN	Giáo dục mầm non
GD&ĐT	Giáo dục và đào tạo
LL&PPHDÂN	Lý luận và phương pháp hoạt động âm nhạc
Nxb	Nhà xuất bản
PL	Phụ lục
TH-MN	Tiểu học-Mầm non
TS	Tiến sĩ
Tr.	Trang

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Tên bảng	Nội dung	Trang
Bảng 1.1	Phân phối thời lượng giảng dạy các phân môn Âm nhạc	22
Bảng 2.1	Đề xuất phối thời lượng dành cho các phân môn Âm nhạc	35
Bảng 2.2	Nhận định của sinh viên về tính ứng dụng của đề tài	65
Bảng 2.3	Tổng hợp kết quả học tập của 2 lớp DT14SMN01 và DT14SMN02 sau khi thực nghiệm	67
Bảng 2.4	Tổng hợp kết quả học tập của 2 lớp DT14SMN01 và DT14SMN02 sau khi thực nghiệm	69

MỞ ĐẦU

1. Lí do chọn đề tài

Theo cuốn giáo trình *Lí luận giáo dục*, PGS. TS Phạm Viết Vượng có nêu: “Giáo dục là quá trình tác động có mục đích, có hệ thống của nhà giáo dục đến các đối tượng giáo dục, thông qua việc tổ chức các hoạt động đa dạng, với những nội dung, những hình thức và các phương pháp giáo dục phù hợp với đặc điểm tâm lí lứa tuổi” [41, tr.11]. Ngành giáo dục đào tạo của chúng ta đang đổi mới cả về nội dung lẫn hình thức. Một trong những mục tiêu quan trọng là đổi mới về nội dung chương trình và phương pháp giảng dạy, tất cả đều hướng tới mục đích góp phần tích cực hóa hoạt động sáng tạo của học sinh. Học sinh là người chủ động lĩnh hội tri thức, tự tìm tòi học hỏi nguồn kiến thức mới. Người giáo viên có nhiệm vụ tổ chức các hoạt động giúp học sinh phát triển tư duy, thực hành áp dụng vào đời sống thực tiễn. Đặc biệt với môn âm nhạc, nhiệm vụ này càng quan trọng bởi nó góp phần không nhỏ vào quá trình giáo dục con người phát triển một cách toàn diện.

Bậc học mầm non là bậc học rất quan trọng, là ngành học, bậc học đầu tiên trong hệ thống giáo dục quốc dân. Từ các cơ sở nền tảng của bậc học này tiếp tục cho học sinh được học tập, rèn luyện giáo dục ở các trường học phổ thông và sau này là ở các bậc đại học. Chính điều này góp phần nâng cao nguồn nhân lực phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa – hiện đại hóa đất nước, hội nhập thế giới. Trong đào tạo cho ngành mầm non trong các trường sư phạm rất quan trọng, trong đào tạo sư phạm với đặc thù nhận thức ngành sư phạm mầm non là học tích hợp các nội dung, nhận thức trải nghiệm qua đa giác quan các hoạt động. Do đó, lĩnh vực nghệ thuật trong đó có âm nhạc là một môn học có vai trò quan trọng trong giáo dục cho sinh viên ngành GDMN ngoài việc dạy học nghệ thuật mà còn dạy cách giao tiếp

xã hội, dạy những năng lực phẩm chất làm người. Thông qua việc học các phân môn âm nhạc, sinh viên được lĩnh hội tri thức và hình thành các kỹ năng ca hát nhằm phục vụ tốt cho công việc dạy học mầm non sau khi ra trường. Ở mỗi nơi, việc dạy học môn âm nhạc được thực hiện theo những cách khác nhau, cơ sở vật chất và đội ngũ giáo viên cũng khác nhau. Bộ môn âm nhạc có ý nghĩa quan trọng trong việc đào tạo cho sinh viên ngành GDMN. Người giáo viên mầm non, ngoài những kiến thức chuyên môn còn phải am hiểu về âm nhạc để góp phần định hướng, phát triển trí tuệ, hình thành nhân cách và khả năng thẩm mỹ nghệ thuật cho trẻ.

Trường ĐHQN là trường đầu tiên và duy nhất trong tỉnh được phép đào tạo ngành GDMN. Đối tượng sinh viên là con em trong tỉnh thuộc các huyện miền núi, điều kiện tiếp cận với bộ môn âm nhạc còn hạn chế. Bên cạnh đó, chất lượng tuyển sinh đầu vào thấp, dẫn đến việc dạy và học gặp rất nhiều khó khăn. Kết quả khảo sát cho thấy, việc giáo dục âm nhạc cho sinh viên mầm non còn tồn tại một số vấn đề như: Sinh viên chưa có phương pháp học tập đúng đắn, kỹ năng đàn, hát còn hạn chế. Mặt khác, phương pháp giảng dạy của giảng viên chưa đổi mới. Giáo trình còn hạn chế và chưa thống nhất, thời lượng chương trình phân bổ chưa hợp lí. Chính vì vậy, việc học tập các phân môn âm nhạc của sinh viên chưa thực sự hiệu quả, chất lượng học tập chưa cao và năng lực thực hành nghề nghiệp của sinh viên sau khi ra trường còn hạn chế và chưa đồng đều giữa các khu vực và ngay trong phạm vi tỉnh Quảng Nam. Chính từ những vấn đề bất cập đó mà chúng tôi lựa chọn việc nghiên cứu thời lượng, nội dung chương trình và đề xuất một số biện pháp đổi mới nhằm nâng cao hiệu quả của môn học âm nhạc nói riêng và chất lượng đào tạo ngành học giáo dục mầm non nói chung để đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục trong thời kỳ hội nhập với quốc tế. Qua đó, sinh viên ra trường có thể tiếp cận ngay với các

mục tiêu giáo dục âm nhạc cho mầm non, giúp cho bậc học này ngày càng phát triển, tạo những tiền đề cho sự phát triển của trẻ, đáp ứng mục tiêu và yêu cầu đề ra của bậc học và của toàn ngành

Từ những vấn đề nêu trên, bản thân là một giảng viên đang giảng dạy âm nhạc tại trường ĐHQN, tôi mong muốn góp công sức của mình vào việc nâng cao chất lượng dạy học bộ môn âm nhạc cho sinh viên ngành GDMN từ đó, tôi chọn đề tài: *Dạy học môn âm nhạc cho sinh viên ngành Giáo dục mầm non, Trường Đại học Quảng Nam* cho luận văn tốt nghiệp của mình.

2. Lịch sử nghiên cứu

Qua khảo sát, chúng tôi được biết từ trước tới nay, đã có khá nhiều tài liệu đề cập tới vấn đề dạy học âm nhạc cho giáo viên mầm non. Có thể điểm ra các tài liệu liên quan như sau:

- Năm 1999, Nhà xuất bản Giáo dục ban hành cuốn giáo trình *Bồi dưỡng âm nhạc cho giáo viên mầm non* của nhiều tác giả và Hoàng Văn Yến làm chủ biên. Giáo trình có 5 phần bao gồm: Nhạc lý cơ bản, xướng âm, đàn organ, phương pháp ca hát và âm nhạc thường thức. Cuốn giáo trình cũng đã khái quát tất cả về kiến thức cũng như kỹ năng âm nhạc cho giáo viên mầm non. Tuy nhiên, phần xướng âm và thường thức âm nhạc không thực sự cần thiết trong quá trình giáo dục âm nhạc cho trẻ mầm non.

- Năm 2014, Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam ban hành cuốn giáo trình *Các hoạt động âm nhạc của trẻ mầm non* (theo chương trình giáo dục mới) của các tác giả Lê Thị Đức – Lý Thu Hiền – Phạm Thị Hòa. Giáo trình gồm 3 phần: Những vấn đề chung, hoạt động âm nhạc cho trẻ nhà trẻ 3-36 tháng tuổi, hoạt động âm nhạc cho trẻ mẫu giáo 3-6 tuổi. Cuốn giáo trình cung cấp cho giáo viên mầm non những cơ sở lý luận về vai trò của giáo dục âm nhạc trong sự phát triển toàn diện nhân cách cho trẻ, đặc điểm

phát triển khả năng âm nhạc của trẻ mầm non, phương pháp và hình thức tổ chức các hoạt động âm nhạc cho trẻ trong trường mầm non.

- Cũng trong năm 2014, Nhà xuất bản Đại học Sư phạm xuất bản cuốn giáo trình *Phương pháp giáo dục âm nhạc trong trường mầm non* của tác giả Phạm Thị Hòa. Giáo trình có bốn chương bao gồm các nội dung như: Một số vấn đề chung về giáo dục âm nhạc trong trường mầm non, phương pháp dạy các hoạt động âm nhạc, các hình thức tổ chức hoạt động âm nhạc và hướng dẫn soạn giáo án và thực hành tập giảng. Ngoài ra, giáo trình còn cung cấp các bài hát dạy trẻ hát và các bài hát bổ sung trong phần cô hát cháu nghe.

- Ngoài ra, năm 2014, Nhà xuất bản Hà Nội xuất bản cuốn giáo trình *Hoạt động âm nhạc* của hai tác giả Vũ Anh Tuấn và Trần Thị Thu Dung. Giáo trình gồm 3 phần: Hoạt động dành cho trẻ 3-4 tuổi, 4-5 tuổi và 5-6 tuổi được xây dựng theo dạng giáo án giảng dạy khá cụ thể và dễ sử dụng.

- Năm 2015, Nhà xuất bản Đại học Sư phạm ban hành 2 cuốn giáo trình *Giáo dục âm nhạc 1* của hai tác giả Phạm Thị Hòa, Ngô Thị Nam và giáo trình *Giáo dục âm nhạc tập 2* của tác giả Phạm Thị Hòa. Ở cuốn giáo trình giáo dục âm nhạc 1 có 2 phần, phần lý thuyết hệ thống các kiến thức theo từng chương gồm: Âm thanh và cách ghi chép nhạc, tiết tấu và tiết nhịp, quãng, điệu thức và giọng, hợp âm, cách tìm giọng điệu của bản nhạc và dịch giọng, giai điệu và một số từ kí hiệu âm nhạc. Phần xướng âm gồm: giọng Đô trưởng, Son trưởng, Pha trưởng, La thứ, Mi thứ, Rê thứ, bài học có đảo phách và chùm ba, gam thứ hòa thanh và giai điệu. Ngoài ra còn có bài hát mầm non theo từng giọng. Ở cuốn giáo trình *Giáo dục âm nhạc 2* gồm 4 chương, cụ thể: Một số vấn đề chung về giáo dục âm nhạc trong trường Mầm non,

phương pháp dạy các hoạt động âm nhạc, các hình thức tổ chức các hoạt động âm nhạc và hướng dẫn soạn giáo án và tập dạy. Ngoài ra, có một số luận văn thạc sĩ viết về thực trạng và các giải pháp góp phần nâng cao chất lượng dạy và học âm nhạc ở một số trường. Một số đề tài nghiên cứu về nâng cao chất lượng dạy học âm nhạc liên quan đến đối tượng mầm non như:

- Đề tài luận văn: “Một số biện pháp hình thành khả năng cảm thụ âm nhạc cho trẻ 5 - 6 tuổi” của tác giả Lê Đức Tuấn, Luận văn Thạc sĩ khoa học, Trường Đại học sư phạm Hà Nội, năm 2006. Thông qua luận văn, tác giả đề cập đến mức độ và khả năng cảm thụ âm nhạc cho trẻ 5-6 tuổi. Qua đó đưa ra một số biện pháp nhằm hình thành và phát triển khả năng cảm thụ âm nhạc.

- Đề tài luận văn: “Nghiên cứu biên soạn tài liệu dạy học đàn phím điện tử cho sinh viên mầm non, Trường Cao đẳng Sư phạm Hà Tây” của tác giả Trần Thị Mẫn (luận văn Thạc sĩ, trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật Trung ương, năm 2015). Luận văn đã đưa ra một số biện pháp nhằm nâng cao năng lực thực hành ĐPĐT cho sinh viên mầm non, các biện pháp hoàn toàn phù hợp với tình hình dạy học môn ĐPĐT cho sinh viên mầm non hiện nay.

Nhìn chung, những công trình, tài liệu liên quan đến vấn đề giáo dục âm nhạc ở hệ mầm non và một số đề tài luận văn trên đã phản ánh tình hình thực tiễn ở một số trường đại học, cao đẳng trong việc giảng dạy các môn âm nhạc, đồng thời nêu lên được một số phương hướng đổi mới góp phần nâng cao chất lượng đào tạo âm nhạc cho sinh viên mầm non trong các nhà trường này. Tuy vậy, những nghiên cứu khoa học cụ thể, những hội thảo chuyên sâu về môn âm nhạc bàn về việc dạy âm nhạc cho sinh viên mầm non tại trường ĐHQN đến nay vẫn còn là

vấn đề bỏ ngõ.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

3.1. Mục đích nghiên cứu

Nghiên cứu và đề xuất nội dung chương trình dạy học các phân môn âm nhạc nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy môn âm nhạc trong đào tạo bậc đại học ngành Giáo dục Mầm non, trường ĐHQN.

3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

- Nghiên cứu những vấn đề chung về lý luận dạy học đại học và dạy học âm nhạc trong đào tạo ngành GDMN.
- Nghiên cứu việc phân phối thời lượng dành cho môn âm nhạc, nội dung, chương trình, giáo trình, phương pháp giảng dạy môn âm nhạc hiện hành dành cho sinh viên ngành GDMN trường ĐHQN.
- Khảo sát thực tế về tình hình dạy và học môn âm nhạc của giảng viên và sinh viên ngành GDMN tại trường ĐHQN.
- Nghiên cứu các văn bản chương trình khung môn âm nhạc cho ngành GDMN của Bộ GD&ĐT.
- Đề xuất điều chỉnh, bổ sung chi tiết nội dung chương trình và phương pháp dạy học âm nhạc, triển khai thực nghiệm và đưa ra các kết luận khoa học.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

4.1. Đối tượng nghiên cứu

Một số giải pháp nhằm nâng cao chất lượng dạy học các phân môn âm nhạc dành cho sinh viên hệ đại học ngành Giáo dục mầm non tại trường đại học Quảng Nam là đối tượng nghiên cứu của luận văn.

4.2. Phạm vi nghiên cứu

- Quy định chương trình khung môn âm nhạc dành cho hệ đại học ngành GDMN của Bộ GD&ĐT.

- Việc phân phối thời lượng dành cho các phân môn âm nhạc, nội dung chương trình, giáo trình các phân môn *Nhạc lý và hát*, nhạc cụ - *Đàn phím điện tử*, *Lý luận và phương pháp hoạt động âm nhạc* và phương pháp giảng dạy học các phân môn âm nhạc đang thực hiện cho hệ đại học ngành GDMN tại trường ĐHQN.

- Thời lượng, nội dung chương trình dành cho các phân môn âm nhạc dành cho chuyên ngành GDMN ở trường Đại học sư phạm Đà Nẵng và trường Đại học Qui Nhơn.

5. Phương pháp nghiên cứu

Đề tài sử dụng một số phương pháp nghiên cứu sau:

- Phương pháp khảo sát, điều tra, phỏng vấn:

Tìm hiểu việc phân phối thời lượng dành cho các phân môn âm nhạc, nội dung chương trình, phương pháp dạy học đang thực hiện tại trường ĐHQN để có những thông tin, số liệu xác thực.

Thu thập các thông tin liên quan, trao đổi với các giảng viên âm nhạc và sinh viên ngành GDMN, ban lãnh đạo trường ĐHQN.

- Phương pháp thống kê, mô tả: Thống kê các tư liệu, số liệu khảo sát, mô tả các tiến trình nội dung công việc liên quan đến hoạt động dạy học âm nhạc được thực hiện tại trường ĐHQN

- Phương pháp phân tích tổng hợp: Phân tích các tài liệu liên quan nhằm tìm ra các hướng nghiên cứu phù hợp, khả thi. Tổng hợp các kết quả phân tích, nghiên cứu từ đó đưa ra những nhận định khoa học.

- Phương pháp thực nghiệm: Kiểm chứng lại các kết quả nghiên cứu qua thực nghiệm tại Khoa TH – MN, trường ĐHQN.

6. Những đóng góp của luận văn

- Luận văn là công trình đầu tiên nghiên cứu và đề xuất điều chỉnh, phân phối thời lượng, nội dung chương trình và đổi mới phương pháp dạy

học môn âm nhạc cho sinh viên ngành GDMN tại trường ĐHQN.

- Luận văn là tài liệu tham khảo hữu ích trên lĩnh vực giảng dạy môn âm nhạc cho giảng viên và sinh viên GDMN tại trường ĐHQN và các cơ sở đào tạo khác trên địa bàn tỉnh cùng các đồng nghiệp quan tâm đến vấn đề dạy học âm nhạc cho sinh viên ngành mầm non.

7. Bố cục của luận văn

Ngoài phần Mở đầu, Kết luận, Tài liệu tham khảo và Phụ lục, luận văn gồm 2 chương:

Chương 1: *Cơ sở lí luận và thực tiễn của đề tài*

Chương 2: *Một số đề xuất và đổi mới phương pháp dạy học môn âm nhạc cho sinh viên ngành Giáo dục mầm non*

Chương 1

CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN CỦA ĐỀ TÀI

1.1. Một số khái niệm liên quan đến đề tài

1.1.1. *Dạy học và phương pháp dạy học*

1.1.1.1. *Khái niệm dạy học*

Về khái niệm *dạy học*, Theo PGS.TS Nguyễn Thu Tuấn: “Dạy học là quá trình hoạt động tương tác của hai chủ thể giáo viên và học sinh”. [38, tr. 28].

Còn theo GS.TS Phạm Viết Vượng, “Dạy học là hoạt động dạy và học của thầy và trò trong nhà trường với mục tiêu giúp học sinh nắm vững kiến thức khoa học hình thành hệ thống kỹ năng, kỹ xảo và thái độ tích cực với học tập”. [42, tr. 110].

Với hai khái niệm nêu trên, có thể hiểu, dạy học là một hoạt động nhằm truyền đạt các kiến thức khoa học cho người học (học sinh, sinh viên) nhằm hình thành các kỹ năng, kỹ xảo. Hoạt động dạy học phải có một yếu tố tương tác quan trọng, đó là người học. Hai chủ thể giáo viên và học sinh, sinh viên cùng tương tác để nắm vững kiến thức khoa học và các kỹ năng kỹ xảo.

1.1.1.2. *Phương pháp dạy học*

Theo cuốn giáo trình *Lí luận dạy học ở trường trung học cơ sở* do PGS.TS Nguyễn Ngọc Bảo (chủ biên) thì, khái niệm phương pháp dạy học là: “Hệ thống những hành động có chủ đích theo một trình tự nhất định của giáo viên để tổ chức hoạt động nhận thức và hoạt động thực hành của học sinh, nhằm đảm bảo cho họ lĩnh hội nội dung dạy học và chính nhờ vậy mà đạt được những mục tiêu dạy học”. [7, tr. 63].

Còn theo TS. Nguyễn Văn Cường, “Phương pháp dạy học là những hình thức và cách thức hoạt động của giáo viên và học sinh trong

những điều kiện dạy học nhằm đạt mục đích dạy học” [9, tr. 46].

Như vậy, trong hoạt động dạy học thì phương pháp dạy học là một hình thức trao đổi thông tin giữa người dạy và người học, người dạy truyền đạt kiến thức và hoạt động thực hành còn người học lĩnh hội nội dung dạy học nhằm đạt được những mục đích dạy học.

1.1.2. Phương pháp dạy và học tích cực

Từ trước đến nay, ngành giáo dục nước ta đã sử dụng phương pháp dạy học truyền thống làm nền tảng trong quá trình dạy học. Đối với hoạt động dạy học bộ môn âm nhạc, để người học có thể tiếp cận với môn học một cách dễ dàng và hiệu quả thì cần phải lồng ghép giữa phương pháp dạy học truyền thống kết hợp với các phương pháp dạy học tích cực nhằm tạo hứng thú hơn cho người học. Vậy, phương pháp dạy và học tích cực là gì? Thuật ngữ “Phương pháp dạy và học tích cực được dùng để chỉ những phương pháp giáo dục/dạy học nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của người học”. [6, tr. 21]. Trong phương pháp dạy và học tích cực có rất nhiều hình thức như: Hình thức học tập theo nhóm tại lớp, hình thức tổ chức trò chơi, hình thức dạy học theo góc... Trong phạm vi nghiên cứu của luận văn, chúng tôi chỉ tập trung vào hai hình thức trong phương pháp dạy và học tích cực như sau:

1.1.2.1. Hình thức học tập theo nhóm tại lớp

Cũng theo cuốn giáo trình *Lí luận dạy học ở trường trung học cơ sở* của Nguyễn Ngọc Bảo (chủ biên) – Trần Kiểm thì: “Hình thức học tập theo nhóm tại lớp là hình thức dạy học có sự kết hợp tính tập thể và tính cá nhân, mà trong đó học sinh trong nhóm dưới sự chỉ đạo của giáo viên trao đổi những ý tưởng, nguồn kiến thức với nhau, giúp đỡ, hợp tác với nhau trong việc lĩnh hội tri thức, hình thành kỹ năng, kỹ xảo”. [7, tr. 163].

Trong quá trình dạy học các phân môn âm nhạc, việc ứng dụng hình

thức hoạt động theo nhóm không chỉ giúp cho người học có sự gắn kết trong quá trình trao đổi thông tin mà còn giúp cho mỗi cá nhân hình thành tinh thần trách nhiệm đối với tập thể, tránh tình trạng lười nhác, sao nhãng nhiệm vụ được giao.

1.1.2.2. Hình thức tổ chức trò chơi âm nhạc

Theo cuốn giáo trình Âm nhạc và phương pháp giáo dục âm nhạc tập 2 của nhóm tác giả Ngô Thị Nam, Trần Minh Trí, Trần Nguyên Hoàn có viết: “Trò chơi âm nhạc được coi là hình thức hoạt động sáng tạo, tích cực nhất, nhằm đến sự thể hiện nội dung cảm xúc âm nhạc, dưới các dạng vận động, xây dựng hình tượng....” [28, tr. 131] Đối với hoạt động dạy học âm nhạc, việc tổ chức hoạt động trò chơi âm nhạc nhằm tạo sự hứng thú và tăng khả năng cảm thụ âm nhạc. Do đó, trong quá trình dạy học các học phần âm nhạc, giảng viên cần gợi ý và hướng dẫn sinh viên cách thức hoạt động trò chơi và tiến hành tổ chức các trò chơi âm nhạc với nhiều dạng khác nhau.

1.1.3. Khái niệm âm nhạc

Theo TS Ngô Thị Nam: Âm nhạc là một loại hình nghệ thuật, phản ánh hiện thực khách quan bằng những hình tượng có sức biểu cảm của âm thanh. Với các phương tiện diễn tả cơ bản như: *giai điệu, cường độ, âm sắc, hòa âm, cách cấu tạo, hình thức...* bản chất thời gian trong âm nhạc làm cho nó có thể truyền đạt sự vận động của các tình cảm và ý tưởng trong tất cả những sắc thái tinh tế nhất [29, tr.5].

Còn theo GS.TSKH Phạm Lê Hòa có nêu: “Âm nhạc (Music) là loại hình nghệ thuật sử dụng phương tiện biểu hiện âm thanh, được sinh ra do chính đòi hỏi của cuộc sống khi cần biểu đạt những tình huống nhất định của thế giới tình cảm – trí tuệ xã hội loài người” [18, tr.1].

Thật vậy, trong cuộc sống hàng ngày của chúng ta, âm nhạc đóng

một vai trò vô cùng quan trọng. Âm nhạc là một trong những văn hóa căn bản quan trọng nhất của nhân loại, nghệ thuật nói chung và loại hình âm nhạc nói riêng mang tính chất giải trí và nuôi dưỡng cảm xúc tâm hồn con người, giúp con người hướng tới những giá trị chân thiện mỹ thông qua các tác phẩm. Nó tạo nên sức liên tưởng, tưởng tượng và truyền tải những thông điệp đến với người nghe. Bên cạnh đó, âm nhạc tạo sự đồng cảm và mối liên hệ xã hội giữa người với người.

1.2. Vai trò của môn âm nhạc trong đào tạo sinh viên ngành giáo dục mầm non

Trong chương trình đào tạo đại học nói chung, hầu hết các trường đại học đều hướng tới mục tiêu giáo dục đào tạo cho sinh viên những kiến thức cơ bản làm nền tảng cho hoạt động dạy học và rèn luyện các kỹ năng mềm nhằm trang bị đầy đủ các yếu tố cần thiết của một người giáo viên sau khi ra trường. Ở chương trình đào tạo cho sinh viên hệ đại học ngành GDMN, ngoài các môn học thuộc về chuyên ngành mầm non thì môn âm nhạc là một môn học bắt buộc. Bởi trong chương trình giáo dục cho trẻ mầm non thì hoạt động âm nhạc hầu như có mặt ở tất cả các hoạt động trong ngày của trẻ, dẫn dắt trẻ đến thế giới quan của cuộc sống. Chính vì thế, trong chương trình đào tạo sinh viên ngành GDMN ở trình độ đại học, bộ môn âm nhạc đóng một vai trò vô cùng quan trọng và hết sức cần thiết. Theo qui định chung của Bộ GD&ĐT thì yêu cầu chuẩn đầu ra của học phần âm nhạc trong đào tạo cho sinh viên bậc đại học ngành giáo dục mầm non đòi hỏi sinh viên phải hoàn thành tất cả các phân môn âm nhạc.

Khác với chương trình đào tạo ở các cấp học dưới như tiểu học, trung học cơ sở thì môn âm nhạc là một trong những phương tiện hiệu quả để thực hiện nhiệm vụ giáo dục đạo đức, thẩm mỹ nhằm góp phần

giáo dục toàn diện cho học sinh, trang bị cho các em những kiến thức cơ bản, bước đầu hình thành khả năng cảm thụ, hiểu và thể hiện nghệ thuật âm nhạc, khơi dậy cho các em những cảm hứng sáng tạo nghệ thuật. Còn đối với chương trình đào tạo môn âm nhạc cho sinh viên ở trình độ đại học nói chung và sinh viên hệ đại học ngành mầm non tại trường đại học Quảng Nam nói riêng, môn học này không chỉ đòi hỏi tính chất về khả năng năng khiếu âm nhạc mà bên cạnh đó, sinh viên ngoài việc học trên lớp còn cần phải tăng cường hoạt động tự học, tự nghiên cứu, luyện tập thêm sau giờ học nhằm trau dồi kiến thức và kỹ năng thực hành để đảm bảo tính khoa học hiện đại và hệ thống các kỹ năng, kỹ xảo.

Trên cơ sở chương trình khung tại trường đại học Quảng Nam, bộ môn âm nhạc gồm ba phân môn: Nhạc lý và hát, ĐPĐT, LL&PPHDAN. Thông qua hoạt động dạy học các phân môn âm nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức nền tảng về cơ sở lý thuyết âm nhạc như nhận biết về âm thanh – âm nhạc, các thuộc tính của âm thanh có tính nhạc, nhận biết cường độ; sắc thái; tiết tấu; giai điệu..., đồng thời tăng cường rèn luyện kỹ năng thực hành các môn đàn và hát từ kỹ năng trở thành kỹ xảo, giúp các em có năng lực thực hành tốt như biết hát chuẩn xác, biết đệm đàn khi dạy hát... Sinh viên biết cách xây dựng những phương pháp luận trong dạy học âm nhạc với nhiều hình thức dạy học đổi mới và tích cực, trang bị năng lực xây dựng kế hoạch giáo dục âm nhạc phù hợp với độ tuổi, thiết kế giáo án tổ chức hoạt động âm nhạc, rèn luyện kỹ năng thực hành âm nhạc, biết cách tổ chức các hoạt động giáo dục âm nhạc trong nhà trường và cộng đồng. Qua đó, nhằm trang bị đầy đủ kiến thức và kỹ năng âm nhạc sau khi ra trường.

1.3. Thực trạng dạy học môn âm nhạc cho sinh viên ngành giáo dục mầm non trường đại học Quảng nam

1.3.1. Vài nét về trường đại học Quảng Nam

1.3.1.1. Cơ cấu tổ chức

Trường ĐHQN có tiền thân là Trường Trung học Sư phạm Quảng Nam, được thành lập vào năm 1997 theo quyết định số 1686/QĐ-UBND ngày 3/9/1997 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam. Năm 2000, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ký quyết định số 4845/QĐ-BGD&ĐT-TCCB ngày 14/11/2000 nâng cấp từ trường Trung học Sư phạm Quảng Nam lên thành Trường Cao đẳng Sư phạm Quảng Nam. Đến năm 2007, Trường ĐHQN được hình thành trên cơ sở nâng cấp từ Trường Cao đẳng Sư phạm Quảng Nam theo Quyết định số 722/QĐ – TTg của Thủ tướng Chính phủ.

Hiện tại, trường có 08 phòng, ban; 12 khoa và 04 trung tâm. Trường đào tạo 13 ngành bậc Đại học, 13 ngành bậc Cao đẳng và 02 ngành bậc Trung cấp. Bên cạnh đào tạo theo hình thức chính quy chủ lực, nhà trường còn thực hiện đào tạo theo hình thức VLVH. Tổng số học sinh – sinh viên của trường hiện nay là 6430. Đội ngũ cán bộ, giảng viên của trường hiện tại là 335 người với 327 cán bộ cơ hữu và 08 giảng viên thỉnh giảng; trong đó có 08 giảng viên có trình độ tiến sĩ, 147 giảng viên có trình độ thạc sĩ. Tổng số biên chế của trường đến thời điểm hiện tại là 180. (Nguồn: Webside trường Đại học Quảng Nam).

Trong giai đoạn từ khi nâng lên thành lập trường Đại học (2007) đến nay, nhà trường đã không ngừng đổi mới và nâng cao chất lượng hoạt động về mọi mặt với mục tiêu trở thành một trung tâm đào tạo, nghiên cứu khoa học chất lượng cao của tỉnh nhà, khẳng định được vị thế xứng đáng trong hệ thống đại học cả nước. Trường đã đạt được nhiều kết quả nổi bật trong đào tạo, nghiên cứu khoa học, các mặt công tác khác và đã vinh dự được Chủ tịch nước trao tặng Huân chương Lao động hạng III năm 2007.

Trường ĐHQN là một trường Đại học đa ngành, đa cấp và đa hệ; là Trung tâm đào tạo giáo viên và cán bộ khoa học trình độ Trung cấp, Cao đẳng và Đại học; là cơ sở bồi dưỡng và nghiên cứu khoa học có uy tín về các lĩnh vực khoa học cơ bản, khoa học giáo dục; phục vụ đắc lực cho sự nghiệp phát triển kinh tế – xã hội của địa phương và có vai trò đặc biệt quan trọng đối với vùng Trung Trung Bộ và Tây Nguyên. Nhà trường tạo cho người học môi trường giáo dục và nghiên cứu khoa học tốt nhất, có tính chuyên nghiệp, đảm bảo cho người học sau khi tốt nghiệp có đủ năng lực cạnh tranh và thích ứng với nền giáo dục của nước nhà.

Sau hơn 15 năm xây dựng, phát triển và trưởng thành, trường ĐHQN luôn coi trọng tính năng động, sáng tạo, trung thực, tinh thần trách nhiệm, khả năng sống và làm việc trong môi trường cạnh tranh đa văn hóa. Năng động là phẩm chất mà đội ngũ cán bộ của trường cũng như người học cần có trong một môi trường luôn thay đổi đầy thách thức. Sáng tạo là bản chất và là mục tiêu của giáo dục Đại học nhằm kiến tạo tri thức trong một xã hội tri thức và nền kinh tế tri thức. Sáng tạo vừa là mục đích vừa là phương tiện phát triển của Đại học. Trung thực là một phẩm chất nhân bản quan trọng. Đào tạo và nghiên cứu khoa học phải trung thực. Có như vậy, giáo dục Đại học mới có ý nghĩa với sự phát triển và thịnh vượng của đất nước. Tinh thần trách nhiệm là đức tính cần phải có trong công việc. Trách nhiệm với chính sản phẩm con người, trách nhiệm với bản thân và với cộng đồng. Khả năng sống và làm việc trong một xã hội cạnh tranh đa văn hóa: thế giới ngày càng thu nhỏ không chỉ về không gian mà cả về thời gian. Biên giới vật chất ngày càng mất ý nghĩa truyền thống của nó. Cạnh tranh trong mọi mặt của cuộc sống cũng như trong giáo dục Đại học là một thực tế. Đây cũng là một động lực để phát triển Đại học. Tuy nhiên, cạnh tranh phải song hành với hợp tác, do vậy, khả năng sống và làm việc trong

một môi trường cạnh tranh đa văn hóa cần thiết hơn bao giờ hết.

Giáo dục đại học là nơi con người phát triển năng lực, tri thức và các kỹ năng cũng như phẩm chất cần thiết cho cuộc sống trong thế giới hiện đại. Tuy nhiên, các yếu tố này không tự nhiên đến mà chúng cùng phải được chung sức xây dựng và phát triển. Do vậy, triết lý cùng nhau kiến tạo cơ hội để phát triển năng lực, tri thức hay các phẩm chất khác phải là sợi chỉ đỏ xuyên suốt các hoạt động của nhà trường. Mọi người đến trường ĐHQN đều có trách nhiệm cùng nhau tạo cơ hội để cùng phát triển. Nhiệm vụ chủ yếu của nhà trường từ nay đến 2020 là đổi mới công tác quản lý điều hành, hoàn thiện toàn bộ chương trình đào tạo và tổ chức đào tạo, nâng cao chất lượng đào tạo theo hệ thống tín chỉ, đổi mới phương pháp dạy học, thu hút đầu tư tài chính, hoàn thiện và phát triển cơ sở hạ tầng, mở rộng quan hệ quốc tế, hoàn thiện bộ máy tổ chức của nhà trường phù hợp với nhu cầu giai đoạn phát triển mới. Nhà trường thường xuyên tự điều chỉnh các hoạt động nhằm đảm bảo chất lượng phục vụ người học, chất lượng đào tạo trên cơ sở tự đánh giá, đánh giá ngoài theo yêu cầu kiểm định chất lượng các trường Đại học.

Với quyết tâm cao và tinh thần đoàn kết của tất cả cán bộ, giảng viên, hy vọng nhà trường sẽ hoàn thành sứ mệnh của mình góp phần thực hiện chiến lược phát triển giáo dục Quốc gia đến năm 2020, Nghị quyết số 12-NQ/TU ngày 28/12/2012 của Tỉnh ủy Quảng Nam, khóa XX về “Phát triển, nâng cao giáo dục – đào tạo tỉnh Quảng Nam đến năm 2020” đã được Hội nghị Tỉnh ủy lần thứ 13 (khóa XX) thông qua và Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, khóa XI về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa – hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”, từng bước hội

nhập với các trường Đại học trong nước và quốc tế.

Về các ngành đào tạo, hiện nay, trường có các ngành như sau:

- Đại học: Công nghệ thông tin, Giáo dục tiểu học, Giáo dục mầm non, Kế toán, Quản trị kinh doanh, Ngôn ngữ Anh, Việt Nam học (văn hóa- du lịch), Sư phạm Vật lý, Sư phạm Sinh, Sư phạm Ngữ văn, Sư phạm Toán.

- Cao đẳng: Ngôn ngữ Anh, Công tác Xã hội, Việt Nam học, Tài chính ngân hàng, Công nghệ thông tin, Kế toán, Quản trị kinh doanh, Giáo dục Mầm non, Giáo dục thể chất, Giáo dục Tiểu học, Sư phạm Hóa-Sinh, Sư phạm Lý- Kỹ thuật, Sư phạm Nhạc - CT Đội, Sư phạm Toán, Sư phạm Văn.

- Trung cấp: Giáo dục Mầm non, Giáo dục tiểu học (Nguồn: Webside trường Đại học Quảng Nam).

1.3.1.2. Đội ngũ giảng viên và khoa liên quan đến ngành GDMN

Hiện nay, toàn trường ĐHQN có 400 cán bộ, giảng viên, công nhân viên phục vụ; trong đó:

- Giảng viên: 300; trong đó:
 - + Thạc sĩ: 180 (Năm 2014 là: 149)
 - + Tiến sĩ: 15 (Năm 2014 là: 08)

- Cán bộ phục vụ: 100.

Đến năm 2020 toàn trường có khoảng 700 cán bộ, giảng viên, công nhân viên phục vụ; trong đó:

- Giảng viên: 450, trong đó:
 - + Thạc sĩ: 300;
 - + Tiến sĩ: 50;

- Cán bộ phục vụ: 150.

- Giảng viên dưới 40 tuổi phải có trình độ ngoại ngữ đủ điều kiện

để gửi đi đào tạo ở nước ngoài;

- Cán bộ quản lý 100% có trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, sử dụng thành thạo 01 ngoại ngữ trong giao tiếp và làm việc với khách quốc tế, sử dụng thành thạo máy vi tính trong công tác quản lý.

- Cán bộ phục vụ 80 % có trình độ Đại học – Cao đẳng, sử dụng thành thạo máy vi tính trong công tác quản lý, phục vụ.

Riêng bộ môn âm nhạc cho sinh viên ngành GDMN do tổ âm nhạc - Trường ĐHQN đảm nhận. Tổ âm nhạc hiện nay có 5 giảng viên, trong đó có 2 giảng viên đã có trên 20 năm công tác, các giảng viên còn lại có tuổi đời và tuổi nghề còn rất trẻ. Trường ĐHQN phát triển từ trường Trung học Sư phạm, nên trước đây đội ngũ giảng viên âm nhạc được luân chuyển từ nguồn giáo viên giảng dạy âm nhạc ở các trường Trung học cơ sở của địa phương. Cùng với sự phát triển lớn mạnh của trường ĐHQN, các giảng viên đã không ngừng học tập và nâng cao trình độ, hiện nay hầu hết các giảng viên tổ Âm nhạc đã có bằng cử nhân các chuyên ngành như: sáng tác, thanh nhạc, sư phạm âm nhạc và biên đạo múa..., trong đó có 1 thạc sĩ và 2 giảng viên tiếp tục theo học các lớp cao học.

Khoa chuyên môn liên quan đến ngành GDMN có các khoa như sau:

- + *Khoa Tiểu học – Mầm non*: Là Khoa được thành lập từ tháng 7 năm 2001, ngày đầu thành lập chỉ với 6 giáo viên và 5 lớp với tổng số 202 sinh viên. Từ đó đến nay, khoa không ngừng phát triển về số lượng và chất lượng. Khoa hiện nay có 15 cán bộ giảng viên, nhân viên, trong đó có 1 Tiến sĩ, 14 Thạc sĩ. Các giảng viên được biên chế tại 2 tổ chuyên môn: Tổ Tiểu học và Tổ Mầm non. Hiện nay khoa TH-MN có 30 lớp từ Trung cấp đến Cao đẳng, Đại học. Khoa TH-MN có nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng giáo viên Tiểu học, Mầm non, phục vụ cho sự nghiệp giáo dục của địa phương và các tỉnh lân cận, góp phần thúc đẩy sự nghiệp kinh tế xã hội của tỉnh

cũng như của đất nước. Từ năm 2000 đến nay, khoa tham gia đào tạo hàng chục ngàn giáo viên mầm non, Tiểu học, ở các hệ khác nhau, đảm bảo chất lượng được các đơn vị trong và ngoài tỉnh đánh giá cao, khẳng định được vị thế của khoa nói riêng và nhà trường nói chung.

+ *Khoa Nghệ thuật*: Là Khoa được tách ra từ khoa TH-MN vào tháng 7 năm 2013, khoa gồm có 2 tổ chuyên môn: Tổ Âm nhạc và tổ Mỹ thuật. Tổ Âm nhạc gồm có 5 giảng viên, trong đó có một thạc sỹ và hai giảng viên đang học cao học. Khoa hiện nay có 2 lớp chuyên ngành: 1 lớp cao đẳng sư phạm âm nhạc và 1 lớp cao đẳng sư phạm mỹ thuật. Phần lớn, giảng viên tập trung giảng dạy chủ yếu cho các lớp thuộc chuyên ngành mầm non và tiểu học.

1.3.1.3. Vài nét sinh viên khoa Tiểu học - Mầm non

Trường ĐHQN đào tạo sinh viên ngành giáo dục Tiểu học và giáo dục Mầm non bậc Đại học từ năm 2012. Hiện nay trường có 8 lớp Đại học giáo dục Tiểu học và 8 lớp đại học giáo dục mầm non với khoảng hơn 800 sinh viên đang theo học. Các sinh viên ngành này được tuyển sinh chủ yếu ở hai khối A và C. Sinh viên mầm non được tổ chức thi tuyển sinh đầu vào ở các môn năng khiếu về âm nhạc, tuy nhiên chất lượng tuyển sinh còn thấp. Do đó có nhiều khó khăn cho công tác giảng dạy bộ môn âm nhạc nói chung.

Sinh viên ngành GDMN hầu hết có độ tuổi từ 18 đến 23. Đây là độ tuổi trưởng thành về phương diện nhận thức xã hội. Tuy nhiên, hầu hết các em xuất thân từ các vùng nông thôn của tỉnh Quảng Nam nên ít năng động và ngại giao tiếp. Mặc dầu vậy, khả năng tự ý thức, đánh giá về bản thân mình của các em bắt đầu được biểu hiện. Sự tự ý thức ấy bao gồm cả sự quan sát, phân tích, đánh giá, kiểm tra. Bởi vậy, hiệu quả giáo dục không chỉ phụ thuộc vào khí chất, năng lực, tính cách, động cơ mà còn phụ thuộc

vào sự tự ý thức của nhân cách theo nhu cầu xã hội. Sinh viên mầm non tại trường ĐHQN phần lớn các em đều rất cần cù, chịu khó và ham học hỏi, đây là yếu tố tích cực trong việc giảng dạy và học tập. Một ưu điểm nổi bật của sinh viên GDMN là luôn sẵn sàng tham gia vào mọi hoạt động học tập, dễ thích ứng với các hoạt động xã hội có khả năng tự xây dựng, tổ chức và thường bị cuốn hút vào những hoạt động có hình thức hấp dẫn, sôi nổi.

Về khả năng nhận thức âm nhạc, đa phần các em đã có một số trải nghiệm nhất định. Trong đời sống hiện đại, theo nhịp độ phát triển của khoa học, kĩ thuật, công nghệ, văn hóa, xã hội, sinh viên được tiếp xúc với âm nhạc theo nhiều luồng thông tin phong phú và đa dạng. Sự tiếp xúc ấy ít nhiều đã ảnh hưởng đến tâm lý và thị hiếu nghệ thuật âm nhạc của các em. Cảm thụ âm nhạc của sinh viên mang tính độc lập tương đối, có sự lựa chọn và tương đối phức tạp. Sự hứng thú với mỗi thể loại âm nhạc, từng tác phẩm hay phong cách âm nhạc của từng tác giả trong sinh viên cũng khác nhau và có sự phân hóa rõ rệt tùy theo tính cách của mỗi người. Do có điều kiện được tiếp xúc thường xuyên với âm nhạc nên nhìn chung, khả năng nghe nhạc của sinh viên tương đối tốt, các em rất nhạy cảm, nhận biết nhanh và dễ dàng nắm được cao độ, trường độ, âm hình tiết tấu và đường nét giai điệu. Tuy nhiên, vẫn còn một số sinh viên do chưa được trang bị tốt những kiến thức phổ thông về âm nhạc ở các cấp học dưới nên mức độ cảm nhận âm nhạc của các em còn hạn chế. Nhiều em nghe nhạc, chơi nhạc chỉ dừng lại ở mức độ giải trí. Các bài hát, bản nhạc mà các em nghe phần lớn không mang giá trị thẩm mỹ hay hiệu quả về giáo dục tình cảm, đạo đức.

Như vậy, qua khảo sát thực tế về việc học các phân môn âm nhạc (*Nhạc lý và Hát, ĐPĐT*), chúng tôi nhận thấy năng khiếu về thẩm âm của sinh viên ngành GDMN trường ĐHQN là tương đối tốt nhưng khả năng nhận biết về tiết tấu của các em còn hạn chế, đa số các em hát hoặc

đàn còn bị sai nhịp, phách, không chuẩn xác về tiết tấu, phát âm vẫn sử dụng tiếng địa phương, chưa biết cách lấy hơi đúng vị trí. Khi hát kết hợp gõ phách thường bị sai ở những chỗ có đảo phách và trường độ ngân dài. Đặc biệt là đối với những bài hát ở nhịp 3/4, khi hát sinh viên bị hạn chế, chưa phân biệt phách mạnh và phách nhẹ, một số bài hát bắt đầu bằng nhịp lấy đà khi hát kết hợp gõ phách thường bị sai nhịp. Bên cạnh đó, số lượng sinh viên ở mỗi lớp đông nên việc thực hành luyện tập gặp rất nhiều khó khăn, nhiều em hát còn sai cao độ và tiết tấu...

1.3.2. Thời lượng, nội dung chương trình, giáo trình môn âm nhạc dành cho sinh viên ngành giáo dục mầm non

1.3.2.1. Phân phối thời lượng dành cho các phân môn âm nhạc

Thực hiện chủ trương và chính sách về đào tạo của tỉnh, trường ĐHQN đã mở chuyên ngành GDMN bậc Đại học từ năm 2012, trong đó có bộ môn âm nhạc thuộc chuyên ngành này. Trong khi chưa có chương trình chính thức của Bộ, các giảng viên trong tổ âm nhạc đã chủ động biên soạn dựa theo chương trình đào tạo của các trường, các học viện như Học viện Âm nhạc Quốc gia, Học viện Âm nhạc Huế, Trường Đại học Sư phạm... để áp dụng cho việc giảng dạy của mình.

Ngành GDMN tại Trường ĐHQN gồm có ba bậc: Trung cấp GDMN, Cao đẳng GDMN và Đại học GDMN. Môn Âm nhạc dành cho sinh viên Đại học GDMN được học tại Trường ĐHQN có tổng thời lượng gồm 8 tín chỉ. Trong đó gồm các phân môn: *Nhạc lý và hát, LL&PPHDAN, DPĐT*, được phân bố ở cả hai bậc Cao đẳng GDMN và Đại học GDMN với cùng thời lượng. Đây là sự phân chia cụ thể của Tổ âm nhạc dựa trên tổng số tín chỉ của môn âm nhạc mà Bộ Giáo dục đã quy định cho sinh viên ngành GDMN. Các học phần được phân bố như sau:

Bảng 1.1. Phân phối thời lượng giảng dạy các phân môn âm nhạc

STT	TÊN PHÂN MÔN	TỔNG SỐ TIẾT		KỲ HỌC
		Lý thuyết	Thực hành	
01	Nhạc lý và hát	25	20	IV
02	LL&PPHDÂN	30	15	VI
03	Nhạc cụ - ĐPĐT	10 tiết/Nhóm	20 tiết /Nhóm	VII

(Nguồn: Phòng Đào tạo trường Đại học Quảng Nam)

- Phân môn *Nhạc lý và hát*: Theo khung chương trình của Bộ GD&ĐT qui định là 45 tiết (3 tín chỉ) cho cả lý thuyết và thực hành, được phân bổ vào kỳ IV của khóa học. Qua thực tế giảng dạy, chúng tôi nhận thấy việc phân phối thời lượng dành cho phân môn này chưa thật phù hợp. Cụ thể là, số tiết cho phần lý thuyết nhiều, trong đó số tiết cho phần thực hành chưa đảm bảo do khối lượng bài hát mầm non khá phong phú. Thời lượng cho phần thực hành trên lớp ít, giảng viên không thể hướng dẫn nhiều bài hát, trong khi khối lượng bài hát mầm non rất đa dạng và phong phú ở nhiều loại giọng khác nhau, trong quá trình dạy, giảng viên không thể dạy tất cả các bài hát. Trên thực tế, thời lượng cho phần dạy hát chỉ có 20 tiết, không đảm bảo cho nội dung giảng dạy. Chính vì vậy, cần giảm bớt số tiết ở phần lý thuyết và tăng số tiết cho phần thực hành nhằm hướng tới mục đích rèn luyện về kỹ năng thực hành cho sinh viên.

- Phân môn *Lý luận và phương pháp hoạt động âm nhạc*: Thời lượng cho phân môn này gồm 3 tín chỉ (45 tiết) được học vào kỳ VI của khóa học. Chương trình được phân bổ như sau: Phần lý thuyết: 30 tiết, phần thực hành: 15 tiết. Trong khi đó, số lượng sinh viên ở mỗi lớp đông (70-80 sinh viên). Do đó, số tiết dành cho phần lý thuyết chiếm nhiều thời

lượng, trong khi đó phần ứng dụng *thực hành tập giảng* ít, chưa đảm bảo cho sinh viên được cọ xát với thực tế giảng dạy. Sinh viên cần được chia thành nhiều nhóm nhỏ khi tập giảng và dự giờ tại trường Mầm non thực hành để tích lũy được nhiều phương pháp dạy học.

- Phân môn Nhạc cụ - *Đàn phím điện tử*: Thời lượng cho phân môn này gồm 2 tín chỉ (30 tiết) được học vào kỳ VII của khóa học. Hiện nay, phòng học nhạc cụ tại trường được trang bị 18 cây đàn phím điện tử, mỗi lớp được chia thành nhiều nhóm và mỗi nhóm học 2 tiết/tuần. Việc tiếp cận với nhạc cụ của sinh viên còn khá mới mẻ nên quá trình học gặp nhiều khó khăn. Mặt khác, do số lượng sinh viên ở mỗi nhóm đông nên giảng viên không đủ thời gian để hướng dẫn cho từng sinh viên trong mỗi buổi học. Vì vậy, thời lượng cho phân môn này chưa đảm bảo. Cần phân bổ lại số lượng sinh viên ở mỗi nhóm khoảng 12-15 sinh viên/nhóm nhằm đảm bảo chất lượng học tập.

Với thời lượng và cách phân bổ nêu trên chúng tôi nhận thấy: Việc sắp xếp phân môn *DPDT* học sau phân môn *LL&PPHDAN* là chưa phù hợp, bởi phân môn *DPDT* rất quan trọng trong việc giúp sinh viên có thể thực hành giai điệu và đệm các bài hát trong chương trình âm nhạc mầm non trong quá trình thực hành tập giảng ở phân môn *LL&PPHDAN*. Bên cạnh đó, sinh viên mầm non bắt đầu chương trình thực tế kiến tập vào kỳ V và thực tập vào kỳ VII nên việc phân bổ học phần âm nhạc nằm ở kỳ VII là chưa thật hợp lý.

1.3.2.2. Nội dung chương trình, giáo trình

a. Các học phần thuộc phân môn Nhạc lý và hát

Phân môn này cung cấp cho sinh viên những kiến thức lý thuyết âm nhạc cơ bản và ca hát.

Học phần *Nhạc lý cơ bản* bao gồm: *Hệ thống các ký hiệu âm nhạc*

thường dùng; những khái niệm về thuộc tính của âm thanh; các phương tiện diễn tả âm nhạc như giai điệu, tiết tấu, nhịp độ, cường độ và hòa âm, các loại nhịp thông dụng, hình thức âm nhạc chủ yếu trong ca khúc phổ thông; các khái niệm về quãng, gam, giọng, hợp âm; các phương pháp dịch giọng, chuyển giọng vv... nội dung của học phần này giúp sinh viên nắm được những kiến thức cơ bản về âm nhạc làm cơ sở, nền tảng cho việc học tập các học phần khác thuộc bộ môn âm nhạc.

Qua khảo sát, chúng tôi thấy, nội dung chương trình học sắp xếp chưa hợp lý, đó là tập trung sâu vào một số kiến thức, có những kiến thức không mang tính ứng dụng như đi sâu vào tìm hiểu điệu thức, quãng, cung, dịch giọng, chuyển giọng... Do đó, một số bài học không thực sự cần thiết đối với chuyên ngành GDMN. Đối với sinh viên chuyên ngành mầm non, hầu hết sinh viên chưa được tiếp cận với việc học âm nhạc ở các cấp học dưới nên khả năng âm nhạc còn hạn chế. Mặc dù có tổ chức thi tuyển sinh đầu vào nhưng chất lượng tuyển sinh rất thấp. Chính vì vậy, khả năng tiếp thu những kiến thức về môn lý thuyết âm nhạc cơ bản còn nhiều hạn chế trong khi đó khối lượng kiến thức nhiều, có những nội dung mang tính trừu tượng giảng viên giảng giải chưa sâu để sinh viên có thể hiểu rõ vấn đề. Nhiều định nghĩa và các ký hiệu âm nhạc khó hiểu, khó nhớ nên việc giảng giải mất rất nhiều thời gian. Do đó, sinh viên không nắm vững được kiến thức. Đối với sinh viên chuyên ngành mầm non, kiến thức về *quãng, điệu thức, cung, dịch giọng* nên giới thiệu sơ lược mà cần tập trung thời lượng ở những nội dung cần thiết *như Nhịp, Phách, Tiết tấu, giai điệu, giọng, sơ lược về Hợp âm...*

Nội dung của học phần thực hành học hát chủ yếu bao gồm các bài hát trong tập tài liệu *Trẻ mầm non ca hát*. Ở đây, chủ yếu chọn lựa các bài hát theo các giọng Đô trưởng (C-dur), Pha trưởng (F-dur), Son trưởng (G-dur) và các bài hát bổ sung, thay thế. Như đã đề cập, đối với nội dung của

phần thực hành học hát, số lượng bài hát mầm non chưa phong phú ở nhiều loại giọng khác nhau và các bài hát dành cho cô hát cháu nghe chưa phong phú.

b. Phân môn Lý luận và phương pháp hoạt động âm nhạc

Phân môn *LL&PPHDAN* giúp sinh viên hiểu rõ được vai trò của môn học trong lĩnh vực GDMN nói chung, ngoài ra còn giúp sinh viên nắm vững được chương trình và sách giáo khoa, hiểu rõ được những phương pháp dạy học mới của môn học trong lĩnh vực GDMN. Cùng với đó, phân môn này giúp cho sinh viên có thể phát huy được tính tự lập, sáng tạo trong việc soạn bài giảng bên cạnh sự phối hợp của nhóm, tập thể trong việc thảo luận, xây dựng kế hoạch bài dạy cũng như trong quá trình tập giảng trên lớp. Đây là phân môn trang bị cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng soạn giáo án, phương pháp dạy học, tiến trình của 1 tiết dạy và kỹ năng dạy âm nhạc cho trẻ mầm non. Phần lý thuyết cung cấp cho sinh viên những kiến thức về đặc điểm và khả năng của trẻ mầm non ở từng lứa tuổi, các nội dung dạy học âm nhạc, cách trình bày và biên soạn giáo án, kỹ năng tổ chức các hoạt động âm nhạc trong chương trình giảng dạy môn âm nhạc từ đó ứng dụng tốt trong việc giáo dục âm nhạc ở các trường mầm non. Phần thực hành, giảng viên phân chia theo nhóm, mỗi nhóm tập giảng từ 1 đến 2 tiết âm nhạc. Do số lượng sinh viên ở mỗi lớp rất đông nên việc chia nhóm tập giảng gặp nhiều khó khăn. Bên cạnh đó, sinh viên cần được dự giờ học tập kinh nghiệm ở các tiết âm nhạc tại trường Mầm non thực hành. Tuy nhiên, việc phân phối thời lượng cho các học phần âm nhạc không đảm bảo. Hiện nay vẫn chưa có một giáo trình chính thống để làm tư liệu giảng dạy cho học phần này. Hàng năm, tổ âm nhạc biên soạn giáo trình phân môn *LL&PPHDAN* dựa trên một số tài liệu của Bộ GD&ĐT ban hành nên cho đến nay trường ĐHQN vẫn giảng dạy theo bài giảng do tổ âm nhạc biên

soạn. Mặt khác, hiện nay chương trình GDMN được tiếp cận với nhiều phương pháp dạy học hiện đại, đổi mới theo dự án...giáo viên giảng dạy tại các trường mầm non trên địa bàn được tham gia các lớp tập huấn về đổi mới phương pháp dạy học, cập nhật theo chương trình mới. Trong khi đó, giảng viên dạy các môn phương pháp ở các trường đại học thì không được tập huấn và tiếp cận. Chính vì vậy, trong chương trình giảng dạy cho sinh viên mầm non vẫn còn dựa theo chương trình cũ, chưa phù hợp với thực tiễn. Bài giảng chưa có sự thống nhất giữa các giảng viên dạy cùng phân môn, điều này sẽ gây không ít khó khăn trong việc ra đề kiểm tra chung cho các lớp khi kết thúc môn học và dễ làm cho sinh viên suy nghĩ chệch hướng khi làm bài. Các bài giảng chưa thật sự gần gũi, phù hợp với sinh viên GDMN. Bên cạnh đó, các bài giảng ấy còn nặng tính lý thuyết, ít có sự vận dụng tổng hợp các phương pháp dạy học dẫn đến sự nhàm chán, không có hứng thú học tập ở sinh viên dẫn đến hiệu quả tiếp thu bài học của sinh viên chưa cao.

c. Phân môn Nhạc cụ - Đàn phím điện tử

Nhạc cụ - ĐPĐT là phân môn thực hành khá quan trọng trong bộ môn âm nhạc dành cho sinh viên ngành GDMN. Trên cơ sở đã học phân môn *Nhạc lý và hát*, phân môn *Nhạc cụ - ĐPĐT* rèn luyện cho sinh viên một số kỹ năng chủ yếu như: Cách thi tấu một tác phẩm âm nhạc ở trình độ đơn giản, cách lựa chọn Tiết điệu (Style), âm sắc (voice) hợp lý, phù hợp với tính chất âm nhạc và nội dung của tác phẩm. Trên cơ sở đó, sinh viên có thể thực hành đàn giai điệu của các ca khúc dành cho lứa tuổi mầm non hỗ trợ việc dạy hát cho trẻ. Ngoài ra, sau khi học xong học phần này, sinh viên có thể diễn tấu được một số tác phẩm độc tấu ĐPĐT đơn giản. Trên thực tế, chúng tôi nhận thấy phân môn *Nhạc cụ - ĐPĐT* còn tồn tại nhiều khó khăn cho sinh viên, cụ thể là: Hầu hết sinh viên không có đàn cá nhân nên không luyện tập thêm ở nhà sau giờ học. Mặt khác, sinh viên không thường xuyên

tiếp cận với nhạc cụ nên ngón tay rất cứng và thao tác các chức năng trên đàn chậm chạp. Khi đi thực tập tại cơ sở, hầu hết sinh viên không biết đệm đàn cho học sinh hát. Nhìn chung, nội dung chương trình của phân môn này chưa phân loại, hệ thống bài tập theo đối tượng và khả năng sinh viên.

1.3.3. Phương pháp dạy của giảng viên

Trong xu thế hiện nay, việc đổi mới phương pháp dạy học là vấn đề quan trọng, là mục tiêu hàng đầu của nhà trường trong xu thế hội nhập. Vì vậy đòi hỏi người giáo viên phải không ngừng nâng cao năng lực, kịp thời lĩnh hội những tri thức mới để đáp ứng được nhu cầu học tập ngày một năng động của sinh viên. Hơn nữa, từ năm 2010 trường ĐHQN đã chuyển đổi phương thức đào tạo từ niên chế sang tín chỉ theo quyết định số 43/2007/QĐ-BGD &ĐT của Bộ GD&ĐT đòi hỏi giảng viên và sinh viên phải đổi mới phương pháp dạy và học cho phù hợp với yêu cầu đặt ra. Dạy học hướng vào người học, lấy người học làm trung tâm là luận điểm then chốt của lý luận dạy học hiện đại và cũng chính là bản chất của đổi mới phương pháp dạy học. Theo đó, người học phải là chủ thể của việc học. Người học không chỉ được lĩnh hội tri thức chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp mà còn được cung cấp một cách dạy và học sáng tạo. Qua đó rèn luyện sự tự tin, phát huy tính độc lập, tự chủ và quan trọng nhất là rèn luyện tư duy sáng tạo tích cực. Tuy nhiên, vấn đề này chưa được triển khai đồng bộ tại trường ĐHQN, đặc biệt là ở tổ âm nhạc. Nhìn chung, qua khảo sát điều tra lấy ý kiến phản hồi từ sinh viên về phương pháp giảng dạy của giảng viên(Phiếu khảo sát và phiếu tổng hợp xin xem ở phụ lục số 10, tr. 122) và dự giờ lên lớp của các giảng viên âm nhạc tại trường, chúng tôi thấy nổi lên một số ưu điểm và hạn chế như sau:

Ưu điểm: Giảng viên có trình độ chuyên môn vững vàng, tâm huyết với nghề, luôn có thái độ thân thiện và hòa nhã đối với sinh viên trong

giảng dạy. Tuy nhiên, vẫn còn một số hạn chế như:

- Phương pháp giảng dạy của giảng viên chưa thật hiệu quả, đặc biệt, việc vận dụng giáo trình còn mang tính máy móc, rập khuôn. Khi dạy, giảng viên ít sử dụng các phương pháp, kỹ năng dạy học tích cực.

- Nhìn chung, khả năng sử dụng công nghệ thông tin của các giảng viên âm nhạc nhìn chung còn hạn chế, ít ứng dụng các phần mềm tương tác phục vụ cho việc dạy học âm nhạc, từ đó làm mất đi sự hứng thú học tập trong sinh viên. Khi dạy các phân môn âm nhạc, giảng viên chưa có những phương pháp dạy học phù hợp với đối tượng học, phần lý thuyết âm nhạc thường cho sinh viên ghi nhớ kiến thức theo kiểu học thuộc lòng mà không nhấn mạnh vào việc học khái niệm hoặc ở mức độ cao như phân tích, tổng hợp. Từ thực trạng này dẫn đến kết quả là các kiến thức, kỹ năng của sinh viên GDMN còn hạn chế.

- Đối với các học phần thực hành, giảng viên chưa có phương pháp dạy phù hợp giúp cho sinh viên tiếp cận với môn học một cách dễ dàng và hứng thú. Có thể nói, đội ngũ giảng viên có trình độ chuyên môn khá vững vàng, cơ sở vật chất được trang bị khá đầy đủ nhưng trong quá trình giảng dạy, giảng viên lại ít chú trọng tới khả năng của sinh viên, chưa phân hóa được đối tượng người học. Việc kiểm tra và đôn đốc sinh viên tập luyện chưa kịp thời, do đó việc sinh viên tự học, tự rèn luyện còn khá hạn chế.

Bên cạnh phương pháp dạy học của giảng viên, có thể thấy hoạt động học tập của sinh viên ngành GDMN hiện nay còn khá thụ động. Chủ yếu vẫn là kiểu nghe giảng, ghi chép, nhớ lại những thông tin đã học thuộc lòng khi đi thi. Việc tự học, tự ôn luyện ở nhà của sinh viên hầu như chưa thành nề nếp và thói quen. Đối với phân môn *Nhạc cụ - ĐPĐT*, sinh viên hầu như không tập ở nhà nên chất lượng học tập còn hạn chế. Khi nhà trường chuyển sang phương thức đào tạo theo hệ thống tín chỉ, số giờ dành

cho lý thuyết và thảo luận đã giảm khá nhiều so với đào tạo theo niên chế. Vì vậy đào tạo theo tín chỉ yêu cầu số giờ tự học của sinh viên tăng lên gấp đôi nhưng trên thực tế, đa số sinh viên không biết cách tự học, họ vẫn còn mang nặng cách học thụ động, chăm chú ghi chép mà không hề đặt câu hỏi, chưa mạnh dạn trao đổi thông tin, bài học với giáo viên và tiếp cận với cách học năng động, sáng tạo, tích cực.

Tiểu kết

Từ cơ sở lý luận, có thể thấy vai trò của dạy học môn âm nhạc trong đào tạo sinh viên ngành GDMN là rất quan trọng. Thông qua hoạt động dạy học các phân môn âm nhạc giúp sinh viên nắm được những kiến thức cơ sở về lý thuyết âm nhạc và rèn luyện những kỹ năng thực hành nhạc cụ, hát. Qua đó khẳng định, bộ môn âm nhạc đóng vai trò quan trọng và không thể thiếu trong chương trình đào tạo sinh viên ngành GDMN.

Chúng tôi cho rằng, hoạt động giáo dục âm nhạc ở trường mầm non tích hợp trong tất cả các hoạt động, người giáo viên ngành mầm non cần được trang bị đầy đủ kiến thức cũng như kỹ năng thực hành âm nhạc, biết ứng dụng linh hoạt các phương pháp dạy phù hợp nhằm giúp trẻ tiếp cận với âm nhạc dễ dàng và hiệu quả. Chính vì thế, trong chương trình đào tạo cho sinh viên ngành GDMN, khi giảng dạy các học phần âm nhạc cần phải trang bị cho sinh viên đầy đủ các kiến thức, kỹ năng cũng như phương pháp dạy học tiên tiến, cập nhật, hiệu quả. Nội dung giảng dạy các môn âm nhạc cần phải gắn liền với thực tiễn, chủ yếu là rèn luyện kỹ năng đàn và hát, phương pháp dạy học âm nhạc nhằm phục vụ tốt cho công việc dạy học của mình ở các trường mầm non.

Thông qua việc khảo sát thực trạng hoạt động dạy học môn âm nhạc cho sinh viên ngành GDMN tại trường ĐHQN, chúng tôi nhận thấy nổi lên một số hạn chế đó là:

- Việc phân phối thời lượng dành cho các phân môn chưa thật hợp lý, nội dung chương trình, giáo trình, các tài liệu phục vụ cho việc giảng dạy môn âm nhạc dành cho sinh viên ngành GDMN còn chưa có sự thống nhất. Giáo trình các phân môn âm nhạc mới chỉ dừng lại ở dạng bài giảng của giảng viên dựa trên các giáo trình chuyên ngành âm nhạc nên chưa thật phù hợp với yêu cầu thực tế giảng dạy cho sinh viên GDMN tại trường.

- Giảng viên có trình độ chuyên môn vững vàng và tâm huyết với nghề. Tuy nhiên, trong quá trình giảng dạy chưa có phương pháp giảng dạy đổi mới, tích cực, chưa ứng dụng CNTT linh hoạt trong giờ dạy và chưa chịu khó tìm tòi, nghiên cứu nhiều phương thức dạy học tích hợp. Phương pháp dạy của giảng viên còn mang nặng tính lý thuyết, dạy học còn rập khuôn và máy móc, ít chú trọng đến việc thiết kế bài giảng và hạn chế sử dụng công nghệ thông tin trong dạy học.

- Về phía sinh viên, do các em chủ yếu sống ở vùng nông thôn và dân tộc thiểu số nên năng khiếu âm nhạc còn hạn chế. Các em chưa có phương pháp học tập âm nhạc đúng đắn và hiệu quả, đa phần còn thụ động, chưa hình thành thói quen tự học, tự nghiên cứu.

Từ những vấn đề đã nêu, chúng tôi cho rằng, để nâng cao chất lượng dạy học các phân môn âm nhạc cho sinh viên ngành GDMN cần có những đề xuất điều chỉnh thời lượng, nội dung chương trình và đổi mới phương pháp dạy học. Những đề xuất và đổi mới này sẽ được chúng tôi trình bày cụ thể trong nội dung chương tiếp theo của luận văn.

Chương 2

MỘT SỐ ĐỀ XUẤT VÀ ĐỔI MỚI PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC MÔN ÂM NHẠC CHO SINH VIÊN NGÀNH GIÁO DỤC MẦM NON

2.1. Phân phối thời lượng và nội dung chương trình

Như đã trình bày ở chương 1, việc phân phối thời lượng của các phân môn âm nhạc dành cho sinh viên ngành GDMN tại trường hiện nay còn chưa thật hợp lý. Tìm hiểu, tham khảo nội dung chương trình khung đào tạo môn âm nhạc cho ngành GDMN tại một số trường như: trường Đại học sư phạm Đà Nẵng chúng tôi thấy: gồm 9 tín chỉ, trong đó, phân môn *Nhạc lý và hát* (4 tín chỉ), thời lượng cho phần lý thuyết là 20 tiết và phần thực hành là 40 tiết, phân môn *LL&PPHDAN* (3 tín chỉ), thời lượng cho lý thuyết là 20 tiết và thực hành là 25 tiết, *Nhạc cụ - ĐPĐT* (2 tín chỉ), riêng phân môn ĐPĐT đưa vào môn tự chọn. Tại trường Đại học Quy Nhơn, nội dung chương trình khung đào tạo môn âm nhạc cho ngành mầm non gồm 11 tín chỉ, trong đó: phân môn *Âm nhạc cơ bản* (3 tín chỉ), thời lượng cho phần nhạc lý cơ bản là 30 tiết và xướng âm là 15 tiết, phân môn *Hát* (2 tín chỉ), phân môn *Nhạc cụ - ĐPĐT* (3 tín chỉ), phân môn *LL&PPHDAN* (3 tín chỉ). Qua đối chiếu, so sánh với thời lượng, nội dung chương trình của trường ĐHQN chúng tôi thấy rằng, việc phân phối thời lượng cho các phân môn âm nhạc tại trường Đại học sư phạm Đà Nẵng và Đại học Quy Nhơn dành cho phần lý thuyết ít hơn phần thực hành, chú trọng đến rèn luyện về kỹ năng thực hành hơn. Nội dung cho phần lý thuyết chỉ tập trung vào những vấn đề cơ bản. Như thế sẽ giúp sinh viên có tay nghề thực hành tốt hơn, thực tế hơn. Chính vì thế, chúng tôi đề xuất điều chỉnh phân phối thời lượng và điều chỉnh, bổ sung một số nội dung của các phân môn âm nhạc tại trường ĐHQN như sau:

2.1.1. Phân môn Nhạc lý và hát

Theo chương trình hiện đang sử dụng tại trường, phân môn *Nhạc lý và hát* gồm 3 tín chỉ (45 tiết), trong đó có 25 tiết lý thuyết và 20 tiết thực hành được phân bổ trong học kỳ IV của toàn khóa học. Từ thực tế giảng dạy, chúng tôi thấy, việc phân phối thời lượng dành cho phân môn này chưa hợp lý, do đó cần thay đổi để phù hợp với thực tế hiện nay. Cụ thể như sau:

Cần giảm thời lượng phần nội dung kiến thức lý thuyết âm nhạc xuống còn 15 tiết. Ở đây, nội dung dạy học cần chú trọng đến những mảng kiến thức trọng tâm, mang tính thực tế. Cần điều chỉnh nội dung của bài học một cách hệ thống nhằm giúp cho sinh viên có thể tiếp thu kiến thức một cách thuận lợi nhất, đồng thời giúp các em dễ học, dễ hiểu và dễ nhớ hơn. Giảng viên cần sử dụng nhiều ví dụ cụ thể ở mỗi bài học trên cơ sở vận dụng kiến thức làm nền tảng. Trong nội dung chương trình cũ có bài học về dịch giọng, chúng tôi thiết nghĩ, đối với sinh viên không chuyên về âm nhạc như sinh viên mầm non việc học tập kiến thức lý thuyết âm nhạc chỉ dừng lại ở mức nắm bắt các khái niệm cơ bản và tiếp cận các bài tập đơn giản. Trong bài *Hợp âm* chỉ cần giới thiệu các dạng hợp âm phổ biến như hợp âm ba, hợp âm bảy, chủ yếu trên các giọng *đô trưởng, pha trưởng, son trưởng, la thứ, rê thứ....*

Khác với nội dung kiến thức lý thuyết nhạc lý, nội dung thực hành (luyện tập ca hát) lại cần phải được tăng thêm thời lượng thành 30 tiết. Nội dung học hát các bài hát ở một số giọng khác nhau và nhiều loại nhịp khác nhau (từ đơn giản đến phức tạp). Cần bổ sung thêm các làn điệu dân ca các vùng, miền trong phần “Cô hát cháu nghe”. Ngoài ra, cần chú trọng đến hoạt động luyện tập gõ đệm theo một số âm hình tiết tấu khi kết hợp với hát. Việc sử dụng các nhạc cụ gõ khi luyện tập nhằm mục đích tăng sự

hứng thú trong học tập.

Trên cơ sở thời lượng, nội dung của chương trình Nhạc lý và hát cũ, chúng tôi xin đề xuất chỉnh sửa đổi mới chương trình nhằm phù hợp với đối tượng học là sinh viên mầm non. Cụ thể là: Giảm thời lượng dành cho phần lý thuyết âm nhạc cơ bản xuống còn 15 tiết và tăng phần thực hành lên thành 30 tiết, tăng cường thời gian luyện tập bài hát ở nhiều giọng khác và các bài hát bổ sung. (Nội dung chi tiết chương trình đề xuất bổ sung, điều chỉnh phân môn *Nhạc lý và hát* xin xem ở phụ lục số 1, Tr. 84)

Như vậy, việc điều chỉnh phân phối thời lượng và nội dung chương trình phù hợp và thiết thực. Nội dung chương trình chi tiết cần phải hợp lý, có tính khoa học phù hợp với thực tiễn, từ đó là cơ sở để cải tiến chất lượng nhằm đạt được mục tiêu dạy và học âm nhạc cho sinh viên. Khi sắp xếp nội dung chi tiết học phần *Nhạc lý và hát* cần đảm bảo tính khoa học, tính hệ thống, tính vừa sức và có sự liên kết chặt chẽ nhằm giúp người học dễ học, dễ nhớ hơn.

2.1.2. Phân môn Nhạc cụ - Đàn phím điện tử

Như đã trình bày ở chương 1, nhằm phát huy khả năng thực hành phân môn *Nhạc cụ - ĐPĐT* cho sinh viên mầm non với mục đích sử dụng nhạc cụ như một phương tiện hỗ trợ trong dạy học âm nhạc và thực hành biểu diễn ca hát, chúng tôi xin đưa ra một số đề xuất phân phối thời lượng, nội dung chương trình như sau:

Về phân phối thời lượng: Cần tăng thời gian luyện tập sau giờ học và tăng số lượng chia nhóm cho phân môn này. Đặc biệt, cần xếp phân môn *Nhạc cụ - ĐPĐT* học trước phân môn *LL&PPHDAN* (tức là học vào kỳ V của khóa học).

Về nội dung: Hiện nay, Bộ GD&ĐT chưa ban hành một giáo trình thống nhất dạy học Nhạc cụ cho sinh viên ngành GDMN. Do đó, Tổ bộ

môn Âm nhạc tại trường cần biên soạn nội dung giáo trình cho phù hợp với đối tượng học. Cần đưa thêm vào nội dung dạy các bài luyện ngón (Etude) và các bài tác phẩm độc tấu ĐPĐT. Bên cạnh đó là các bài hát dành cho học sinh lứa tuổi mầm non. Mỗi bài hát mầm non cần đặt sẵn phần hợp âm và có câu nhạc dạo đầu (intro). Đặc biệt, cần bổ sung thêm nội dung dạy đệm hát các bài hát mầm non với một số cách đệm phù hợp với năng lực của sinh viên GDMN (Đề xuất bổ sung nội dung chương trình ĐPĐT xin xem ở phụ lục số 2, Tr.87)

2.1.3. Phân môn Lý luận và phương pháp hoạt động âm nhạc

Đối với phân môn *LL&PPHDAN*, hiện nay thời lượng dạy học được phân bổ 45 tiết (3 tín chỉ). Điều kiện tiên quyết của phân môn này là sau khi đã học xong phân môn *Nhạc lý và hát, ĐPĐT*. Trong phân môn này, sinh viên tìm hiểu về các phương pháp dạy học âm nhạc cho trẻ ở các độ tuổi, soạn giáo án và tập giảng đòi hỏi phải chia thành nhiều nhóm nhỏ. Trong khi đó, số lượng sinh viên/lớp đông (khoảng 70 đến 80 sinh viên). Phần lý thuyết chiếm 30 tiết, thực hành 15 tiết, do phần thực hành phân bổ thời lượng ít nên sinh viên chưa có nhiều cơ hội để luyện tập thực hành giảng dạy. Do đó, chúng tôi đề xuất: giảm thời lượng số tiết dành cho phần lý thuyết xuống còn 20 tiết và tăng phần thực hành tập giảng lên thành 25 tiết để đảm bảo hiệu quả và chất lượng dạy học, phân bổ vào kỳ VI của khóa học. Do phân môn này cũng chưa có giáo trình cụ thể, giáo án mẫu cũng chưa có sự thống nhất. Chính vì vậy, cần biên soạn nội dung dạy học phù hợp với tình hình thực tế qua việc cập nhật các tài liệu mới nhất và nội dung dạy học ở các trường mầm non trên địa bàn, thống nhất trong việc biên soạn giáo án mẫu tiết dạy âm nhạc cho mầm non ở các hoạt động. Bên cạnh đó, giảng viên cần cho sinh viên quan sát một số tiết dạy mẫu tại lớp hoặc dự các tiết dạy mẫu tại trường Mầm non Thực hành. Qua đó, hướng

dẫn sinh viên cách thức tiến hành hoạt động dạy học môn âm nhạc một cách hiệu quả. (Nội dung chi tiết phân môn *LL&PPHDAN* đề xuất xin xem ở phần phụ lục số 3, Tr. 93).

Bảng 2.1: Đề xuất phân phối thời lượng dành cho các phân môn âm nhạc

STT	TÊN PHÂN MÔN	TỔNG SỐ TIẾT		KỲ HỌC
		Lý thuyết	Thực hành	
01	Nhạc lý và hát	15	30	IV
02	Nhạc cụ - ĐPĐT	10/nhóm	20/nhóm	V
03	LL&PPHDAN	20	25	VI

Như vậy, sau khi điều chỉnh phân bố thời lượng dành cho các phân môn âm nhạc, chúng tôi thấy, các phân môn đã được sắp xếp một cách hợp lý và khoa học hơn trong từng kỳ học. Đối với kiến thức lý thuyết, số tiết được giảm bớt và nội dung dạy học chú trọng vào các vấn đề cơ bản, chủ yếu là lồng ghép các ví dụ minh họa sau mỗi bài học để sinh viên có thể hiểu sâu vào bài học. Đối với học phần thực hành hát; đàn, sinh viên có nhiều thời gian luyện tập ở lớp, giảng viên có nhiều thời gian để hướng dẫn và chỉnh sửa bài cho từng sinh viên. Việc bố trí phân môn *Nhạc cụ - ĐPĐT* học trước phân môn *LL&PPHDAN* giúp sinh viên có thể vận dụng kỹ năng sử dụng nhạc cụ (ĐPĐT) để đệm hát trong quá trình thực hành tập giảng.

2.2. Đổi mới phương pháp dạy học

2.2.1. Ứng dụng một số hình thức dạy học trong phương pháp dạy và học tích cực khi dạy học các phân môn âm nhạc

2.2.1.1. Hình thức hoạt động nhóm tại lớp

Trong quá trình học tập, hoạt động học theo nhóm chính là hình thức tổ chức trao đổi các nhiệm vụ học tập đòi hỏi sự kết hợp nhiều sinh viên cùng tham gia hoạt động nhóm, học theo nhóm thúc đẩy quá trình trao

đổi thông tin giữa các thành viên trong nhóm nhằm đưa ra những ý kiến, những việc làm mang tính tập thể. Đối với các môn lý thuyết âm nhạc, *hoạt động nhóm* được thực hiện trong các tiết học, giảng viên giao nhiệm vụ và yêu cầu các nhóm thảo luận, luyện tập sau đó mỗi nhóm trao đổi ý kiến, nhận định hoặc trình bày hoạt động của nhóm mình trước lớp. Thảo luận nhóm và luyện tập theo nhóm khắc phục tình trạng thụ động, lười suy nghĩ và thiếu hẳn sự phản hồi từ phía người học. Khi những vấn đề được nhóm đưa ra thảo luận, bàn bạc đòi hỏi các thành viên phải tự sưu tầm tài liệu, phải động não cố gắng tìm hiểu và đưa ra ý kiến của mình, cùng nhau giải quyết nhiệm vụ học tập. Qua đó, hình thành ở sinh viên khả năng tìm tòi, quan sát, so sánh, nghiên cứu tài liệu, nhận xét, đánh giá, tổng hợp và sáng tạo. Ngoài ra, tinh thần hợp tác, thông cảm, chia sẻ và hỗ trợ lẫn nhau cũng được phát huy giữa các thành viên trong nhóm. Nhờ không khí thảo luận cởi mở, sôi nổi sẽ tạo cơ hội cho các thành viên nhút nhát mạnh dạn hơn khi trình bày ý kiến của mình, học được cách tôn trọng và lắng nghe người khác, tạo cho sinh viên sự tự tin hứng thú trong học tập. Hơn nữa, thảo luận nhóm sẽ làm cho kiến thức của sinh viên bớt phần chủ quan, phiến diện, ngược lại sẽ tăng tính khách quan và khoa học, kiến thức trở nên sâu sắc bền vững, dễ nhớ và nhớ lâu hơn. Trong phương pháp *hoạt động nhóm* có rất nhiều kỹ thuật dạy học tích cực, chúng tôi xin đưa ra một số kỹ thuật dạy học phù hợp với các môn lý thuyết âm nhạc như sau:

+ *Kỹ thuật khăn trải bàn*

Kỹ thuật Khăn trải bàn được hiểu “Là hình thức tổ chức hoạt động mang tính hợp tác kết hợp giữa hoạt động cá nhân và hoạt động nhóm nhằm: Kích thích, thúc đẩy sự tham gia tích cực. Tăng cường tính độc lập, trách nhiệm của cá nhân học sinh. Phát triển mô hình có sự tương tác giữa học sinh với học sinh”. [47]. Dưới đây là mô hình *kỹ thuật khăn trải bàn*.

Hình số 1.



(Nguồn: Internet)

Với mô hình *khăn trải bàn*, hình thức hoạt động sẽ là theo nhóm 4 người một nhóm (Hoặc có thể nhiều hơn), cách thực hiện như sau:

- Mỗi người ngồi vào vị trí như hình vẽ minh họa.
- Tập trung vào câu hỏi (Hoặc chủ đề).
- Viết vào ô mang số của bạn câu trả lời hoặc ý kiến của bạn (về chủ đề...). Mỗi cá nhân làm việc độc lập trong khoảng vài phút.
- Kết thúc thời gian làm việc cá nhân, các thành viên chia sẻ, thảo luận và thống nhất các câu trả lời.
- Viết những ý kiến chung của cả nhóm vào ô giữa tấm khăn trải bàn (giấy A0 hoặc trình bày trên slide).

Đối với các phân môn lý thuyết âm nhạc thì việc ứng dụng kỹ thuật *Khăn trải bàn* là một hoạt động giúp cho hoạt động nhóm đạt nhiều hiệu quả hơn khi trao đổi thông tin giữa các cá nhân trong nhóm, mỗi sinh viên

đều phải đưa ra ý kiến của mình về chủ đề đang thảo luận, không ỷ lại vào các bạn học khá, giỏi. Kỹ thuật này áp dụng cho hoạt động nhóm với một chủ đề nhỏ trong tiết học, toàn thể sinh viên cùng nghiên cứu một chủ đề. Sau khi các nhóm hoàn tất công việc giảng viên có thể gắn các mẫu giấy “khăn trải bàn” lên bảng để cả lớp cùng nhận xét. Có thể dùng giấy nhỏ hơn, dùng máy chiếu phóng lớn. Có thể thay số bằng tên của sinh viên để sau đó giảng viên có thể đánh giá được khả năng nhận thức của từng sinh viên về chủ đề được nêu.

Ví dụ số 1: Khi dạy học phần LL&PPHĐAN, giảng viên chia lớp thành nhiều nhóm, mỗi nhóm tối đa 5 người. Yêu cầu thực hiện nhiệm vụ như sau: Trình bày một số phương pháp rèn luyện kỹ năng cảm thụ âm nhạc cho trẻ 3-4 tuổi, sau đó trình chiếu nội dung bằng slide và thuyết trình.

Các nhóm tiến hành thảo luận theo mô hình ở trên, mỗi cá nhân tự xây dựng ý tưởng, kết thúc thời gian, mỗi nhóm sẽ thống nhất ý kiến chung, đại diện nhóm lên trình chiếu slide nội dung và thuyết trình trước lớp. Giảng viên nhận xét và cho điểm hoạt động nhóm.

Trong hình thức hoạt động nhóm tại lớp, có thể áp dụng cho các môn thực hành như đàn, hát.

Ví dụ 2: Trong hoạt động dạy hát, giảng viên chia lớp thành nhiều nhóm, mỗi nhóm tối đa 10 người, mỗi nhóm luyện tập bài hát kết hợp với một hoạt động gõ đệm trong vòng 10 phút, sau đó trình bày hát bài hát kết hợp gõ đệm theo nhịp, phách, tiết tấu trước lớp.

Nhóm 1,2,3 trình bày bài hát “Nhà của tôi”

Nhà của tôi

Nhạc và lời: Minh Quân.

Đó bạn biết đó là nhà của ai. tôi trả lời đó là nhà của tôi. ngôi nhà
đó rất gần gũi yêu thương. ngôi nhà đó chính là nhà của tôi.

Nhóm 4,5,6 trình bày bài hát Em đi qua ngã tư đường phố

Em đi qua ngã tư đường phố

Nhạc và lời: Hoàng Văn Yến

Trên sân trường, chúng em chơi giao thông.
Đi vòng quanh, qua ngã tư đường phố.
Đèn bật lên, màu đỏ thì em dừng lại.
Đèn bật lên, màu xanh em nhanh qua đường

Các nhóm tiến hành tập luyện ở mỗi góc, sau đó lần lượt trình bày bài hát trước lớp, giảng viên nhận xét và cho điểm.

Ví dụ 3: Đối với học phần LL&PPHDAN, giảng viên tổ chức cho sinh viên tiến hành hoạt động theo nhóm. Yêu cầu: Mỗi nhóm chọn một bài hát theo chủ đề, sau đó tiến hành tập giảng tiến trình dạy hát cho trẻ mẫu giáo trên bài hát đó. Mỗi nhóm tối đa 15 người và chuẩn bị trong vòng 15 phút, sau đó một sinh viên đại diện trong nhóm lên đóng vai cô và các

thành viên còn lại trong nhóm làm trẻ, tiến hành dạy trong vòng 15 phút/nhóm.

Tiến trình dạy hát cho trẻ cần đảm bảo các bước:

Bước 1: Sử dụng phương tiện trực quan và phương pháp để giới thiệu về bài hát.

Bước 2: Giáo viên hát mẫu hoặc cho trẻ nghe qua băng đĩa.

Bước 3: Hướng dẫn chia câu, cách lấy hơi ở từng câu hát, chú ý phát âm nhả chữ.

Bước 4: Tập cho trẻ hát từng câu, chú ý sửa sai cho trẻ về cao độ, trường độ...

Bước 5: Cho trẻ ôn luyện theo nhóm, cá nhân.

Trong khi một nhóm lên tập giảng thì các nhóm khác ghi chép lại ý kiến nhận xét. Kết thúc buổi học, giảng viên tiến hành nhận xét chung cho hoạt động dạy học ở mỗi nhóm.

Đối với hoạt động dạy học môn ĐPĐT, việc áp dụng hình thức hoạt động theo nhóm tại lớp và hoạt động nhóm sau giờ học là một điều cần thiết. Giảng viên cần sắp xếp các đối tượng học theo khả năng cùng một nhóm để có những phương pháp dạy phù hợp, bài tập cũng phân hóa cụ thể theo từng đối tượng. Cho sinh viên tăng cường thời gian tự học, tự luyện tập sau giờ học theo nhóm và phân công các nhóm trưởng phụ trách.

Trên đây là một số biện pháp đổi mới phương pháp dạy học trong các phân môn âm nhạc, với các phương pháp dạy học tích cực, giảng viên truyền đạt kiến thức rõ ràng, dễ hiểu. Sau mỗi khái niệm, giảng viên thường đưa ra những ví dụ minh họa cụ thể mang tính trực quan, giải quyết các dạng bài tập ứng dụng sau mỗi bài học. Phương pháp dạy lôi cuốn và tạo nhiều hứng thú cho người học.

2.2.1.2. Hình thức tổ chức trò chơi âm nhạc

Để thay đổi không khí học tập, tạo hứng thú cho sinh viên, giảng viên tổ chức hoạt động dạy học âm nhạc thông qua các hoạt động trò chơi. Dạy học thông qua trò chơi cũng là một hình thức nhằm hệ thống kiến thức và kỹ năng của nội dung bài học. Dạy lý thuyết kết hợp với ứng dụng các ví dụ, bài tập sau mỗi khái niệm bằng các trò chơi sẽ giúp cho sinh viên có thể hiểu bài tại lớp, tạo sự hứng thú khi học, tiếp thu bài học hiệu quả hơn.

Chẳng hạn có thể đưa ra một số trò chơi như sau:

Trò chơi 1: Áp dụng cho phần nhạc lý trong phân môn *Nhạc lý và hát* có tên là *Nghe và nhận biết giai điệu*. Mục đích của trò chơi là rèn luyện kỹ năng nghe, nhận biết giọng trưởng, thứ và mô phỏng âm thanh bằng âm la khi học bài về Điệu thức, Giọng, Gam. Mục đích của trò chơi là giúp sinh viên biết cách phân biệt giọng trưởng, thứ dựa vào tính chất âm nhạc khác nhau của giai điệu. Cách tiến hành như sau:

Giảng viên chia lớp thành 4 nhóm, mỗi nhóm sẽ nghe giảng viên đàn giai điệu một câu nhạc gồm 6 ô nhịp ở các giọng trưởng và giọng thứ, giai điệu có thể tiến hành liên bậc dạng lướt hoặc cách bậc dạng thêu ở nhiều loại giọng. Mỗi mẫu nghe tối đa là 3 lần, các nhóm hội ý và nhóm nào có thể trả lời và mô phỏng lại cao độ của giai điệu vừa nghe thì giơ tay và thị phạm lại câu nhạc.

Một số mẫu âm như sau:

Mẫu 1:



Mẫu 2:



Mẫu 3:



Giảng viên nhận xét, giải thích và cho điểm.

Hoạt động này được tiến hành trong giờ học Nhạc lý và hát, mỗi nhóm sẽ được tích lũy điểm cộng của nhóm ở hoạt động trò chơi này.

Trò chơi 2: Áp dụng cho phân môn *LL&PPHDAN*. Tiến hành dạy hoạt động vận động *vỗ đệm theo bài hát*

Mục đích của trò chơi là rèn luyện phương pháp dạy trẻ hoạt động vận động vỗ đệm theo bài hát. Cách tiến hành như sau:

Giảng viên chia lớp thành 3 nhóm, mỗi nhóm chuẩn bị một loại nhạc cụ gõ, giảng viên chuẩn bị một bài hát, mỗi nhóm sẽ hát nối tiếp nhau theo trình tự từng đoạn của bài hát, nhóm nào hát đến câu hát của nhóm mình sẽ gõ đệm theo tiết tấu đã cho. Mỗi nhóm chuẩn bị 3 phút và thực hiện nhiệm vụ trước lớp.

Ví dụ: Thực hành hát kết hợp gõ đệm nối tiếp trên bài hát “Ông cháu”:

Nhóm 1: Hoạt động gõ đệm theo nhịp

Nhóm 2: Hoạt động gõ đệm theo phách

Nhóm 3: Hoạt động gõ đệm theo tiết tấu lời ca.

Ông cháu

NHÓM 1

Nhạc và lời: Phong Nhã

Nhịp vừa - vui



Ông già nhưng rất yêu đời. Gặp cháu liền cười

Bao chuyện cổ tích tuyệt vời. Ông kể thật là

+

+

NHÓM 2



tươi. Ông dành những lúc thanh thoi đang tay mời cháu

hay. Khiến đàn cháu bé mê say mơ bay cùng ngựa

+

+

+

+

+

+

NHÓM 3



bé. Dung dăng dung dẻ dắt trẻ đi

Giống. Phi nhanh bay bổng đến cổng nhà

+

+

+

+

+

+

+

+

+



chơi. Đi chơi đi chơi đi chơi Bao...

trời, vầy vầy reo lên ông...

ời.

+

+

+

+

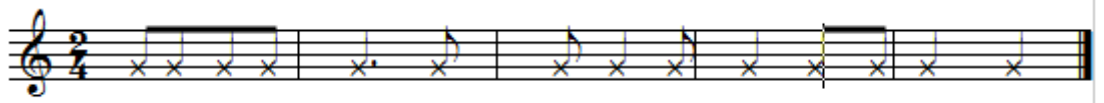
+

Trò chơi 3: Áp dụng cho học phần Nhạc lý trong phân môn Nhạc lý và hát: Nghe và mô phỏng âm hình tiết tấu bằng hình thức vỗ tay. Mục đích của trò chơi là rèn luyện kỹ năng nghe và nhận biết âm hình tiết tấu, phát triển khả năng cảm thụ âm thanh

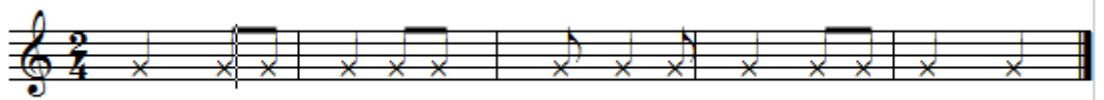
Cách tiến hành: Giảng viên gõ đệm một số âm hình tiết tấu, yêu cầu sinh viên nghe và mô phỏng lại bằng tiếng vỗ tay.

Một số mẫu âm hình tiết tấu:

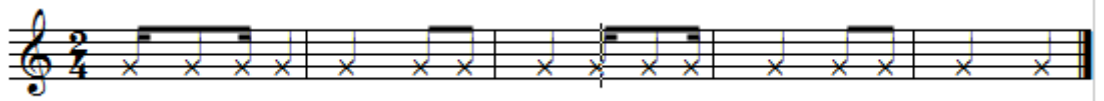
Mẫu 1:



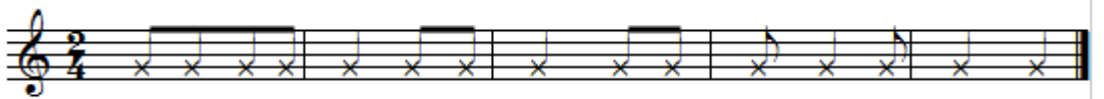
Mẫu 2:



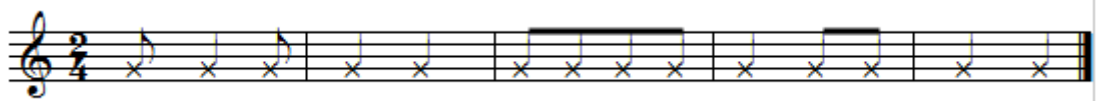
Mẫu 3:



Mẫu 4:



Mẫu 5:



Giảng viên nhận xét và cho điểm.

Trò chơi 4: Áp dụng cho học phần nhạc lý trong phân môn *Nhạc lý và hát: Ô chữ bí mật*

Mục đích: củng cố hệ thống kiến thức nhạc lý giữa kỳ, cuối kỳ hoặc nội dung ôn tập. Cách tiến hành như sau:

Giảng viên chia lớp thành 4 nhóm, tiến hành chơi trò chơi ô số bí mật, ô số gồm 6 câu hỏi theo hệ thống hàng ngang, trong đó sẽ có từ khóa là các ô số ở hàng dọc. Các nhóm tiến hành chọn các ô số hàng ngang và trả lời các câu hỏi. Bắt đầu từ câu hỏi số 4, nhóm nào tìm được từ khóa thì có thể rung chuông. Kết thúc trò chơi, giảng viên sẽ cho điểm nhóm trả lời

được từ khóa của ô chữ. Ví dụ: Ô chữ gồm có 6 hàng ngang dành cho 6 câu hỏi phụ, khi các nhóm chọn lựa vào các ô hàng ngang sẽ hiển thị câu hỏi, các nhóm lựa chọn đáp án và giờ bảng. Khi kết thúc 6 dãy ô hàng ngang thì tìm ra từ chìa khóa cho hàng dọc (Có thể sau 4 câu hỏi ở hàng ngang, nhóm nào tìm được từ khóa thì có thể rung chuông và trả lời). Ở mỗi câu trả lời, giảng viên gợi ý cho sinh viên nhắc lại các khái niệm đã học, qua đó củng cố kiến thức bài học cho sinh viên.

Câu hỏi trong các ô hàng ngang như sau:

Câu 1: Khoảng cách từ âm Đô đến âm Đồ gọi là gì?

Đáp án: Quãng tám

Câu 2: Hệ thống các âm thanh được sắp xếp theo thứ tự từ thấp đến cao gọi là gì?

Đáp án: Hàng âm

Câu 3: Âm hình nốt nào có trường độ dài nhất?

Đáp án: Nốt tròn

Câu 4: Tăng nốt nhạc lên nửa cung gọi là dấu hóa gì?

Đáp án: Dấu thăng

Câu 5: Khoảng cách về cao độ giữa hai âm gọi là gì?

Đáp án: Cung

Câu 6: Điền từ còn thiếu: “Ô nhịp là phần khuôn nhạc nằm giữa hai...”

Đáp án: Vạch nhịp

Từ khóa: Âm nhạc (Các ô chữ có thể đảo vị trí)

Trên đây là một số trò chơi có thể áp dụng đưa vào kết hợp trong dạy âm nhạc cho sinh viên mầm non. Bên cạnh đó, giảng viên có thể sưu tầm hoặc đưa ra những sáng kiến kinh nghiệm về tổ chức trò chơi âm nhạc cho phù hợp với môn học cũng như đối tượng dạy học. Qua đó, giúp sinh viên có

những phương pháp học tập tích cực, hứng thú đối với bộ môn âm nhạc.

2.2.2. Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học âm nhạc

Hiện nay, việc ứng dụng CNTT trong dạy học là một vấn đề hết sức cần thiết. Ứng dụng CNTT trong dạy học tạo ra một môi trường giáo dục hiện đại, có sự tương tác giữa người dạy và người học. Đối với việc dạy các môn lý thuyết âm nhạc, đòi hỏi người giáo viên cần sử dụng CNTT trong việc biên soạn bài giảng, tạo các hiệu ứng về trò chơi... chúng tôi xin đưa ra một vài ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học âm nhạc sau:

2.2.2.1. Ứng dụng phần mềm Microsoft Powerpoint

Trong quá trình giảng dạy các phân môn lý thuyết, giảng viên sử dụng phần mềm Microsoft powerpoint trong việc thiết kế biên soạn nội dung bài giảng là một điều cần thiết. Qua đó, bài giảng được hệ thống kiến thức theo từng nội dung cụ thể giúp sinh viên theo dõi nội dung bài học hiệu quả và hứng thú hơn. Chúng tôi đã sử dụng phần mềm này trong việc thiết kế nội dung bài giảng cho các phân môn lý thuyết như:

Ví dụ 2: Thiết kế nội dung bài giảng nhạc lý (phân môn *Nhạc lý và hát*)

III. TIẾT NHỊP

Nhịp lấy đà *Trọng âm* *Vạch nhịp* *Ô nhịp*

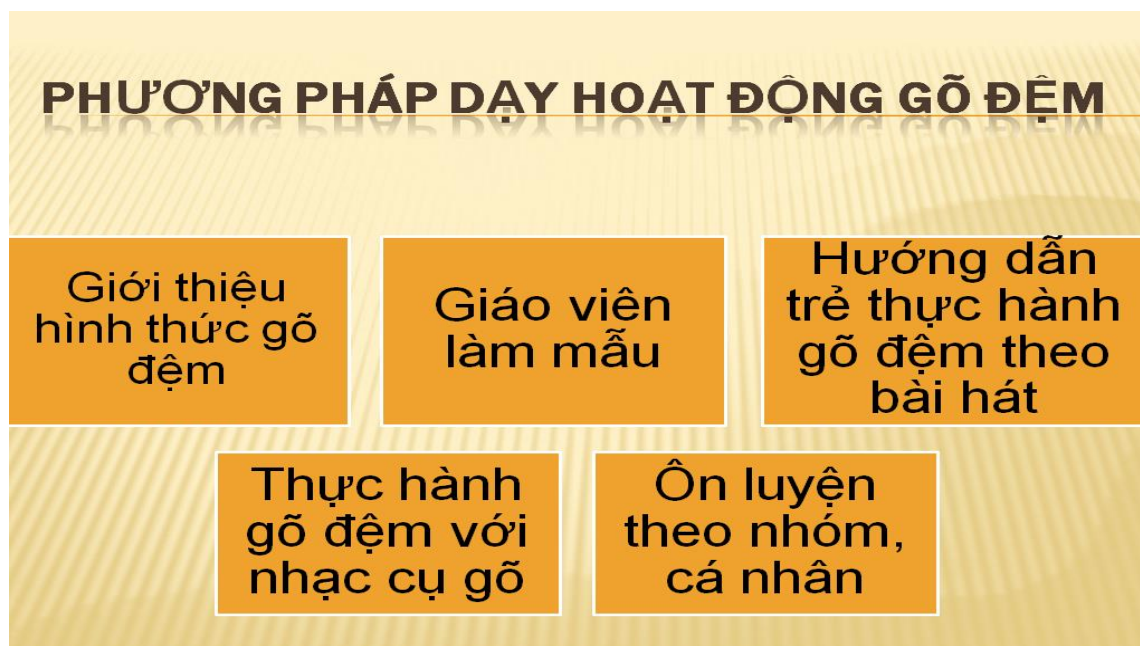
Khi Thầy viết bảng, bụi phấn rơi rơi, có hạt bụi nào rơi
 trên bục giảng, có hạt bụi nào rơi trên tóc Thầy

Phách: I X I I X I I X I I X I I X I I X I I

Giảng viên trình chiếu slide nội dung bản nhạc chỉ ghi nốt nhạc chưa có vạch nhịp, sau đó phân tích từng ý nghĩa của các ký hiệu tiết nhịp như vạch nhịp dùng để chia khuông nhạc thành nhiều ô nhịp, mỗi ô nhịp chứa các âm hình nốt nhạc, các nốt nhạc ở đầu mỗi ô nhịp là những phách có trọng âm (ký hiệu >). Dựa vào âm hình nốt nhạc ở các ô nhịp có giá trị trường độ bằng nhau là 3 phách, mỗi phách có giá trị độ dài bằng một nốt đen. Do đó bài hát được viết ở nhịp 3/4, riêng ô nhịp đầu tiên không đủ 3 phách nên được gọi là ô nhịp lấy đà. Giảng viên sử dụng lời nói giảng giải khi trình chiếu.

Ngoài ra, có thể sử dụng Microsoft Powerpoint trong thiết kế nội dung bài giảng phân môn *LL&PPHDAN*. Cách làm như sau: Giảng viên trình chiếu lên màn hình các hình ảnh sinh động về phương pháp dạy hoạt động gõ đệm và giảng giải:

Ví dụ 3: Thiết kế nội dung bài giảng phân môn *LL&PPHDAN*



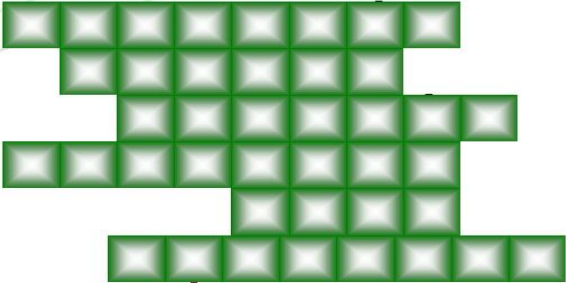
Ngoài ra, để tạo sự hứng thú cho sinh viên khi củng cố kiến thức môn học, giảng viên có thể sử dụng phần mềm để thiết kế các câu hỏi dưới dạng trò chơi ô chữ bí mật. Ô chữ bí mật được thiết kế như sau:

Ví dụ số 4: Thiết kế trò chơi ô chữ bí mật

TRÒ CHƠI Ô CHỮ

CHỌN CÂU HỎI

- 1
- 2
- 3
- 4
- 5
- 6



ĐÁP ÁN

- 1
- 2
- 3
- 4
- 5
- 6





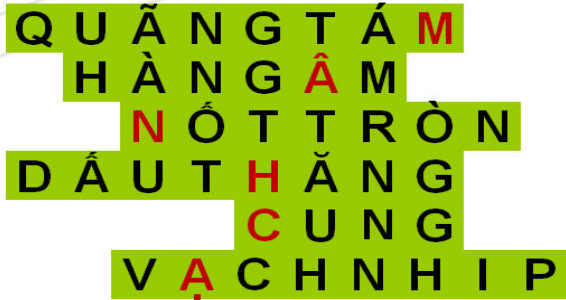
- 1
- 2
- 3
- 4
- 5
- 6



TRÒ CHƠI Ô CHỮ

CHỌN CÂU HỎI

- 1
- 2
- 3
- 4
- 5
- 6



ĐÁP ÁN

- 1
- 2
- 3
- 4
- 5
- 6







2.2.2.2. Sử dụng Bản đồ tư duy (Edraw mindmap)

Bản đồ tư duy (*Mindmap*) là “Phương pháp được đưa ra như là một phương tiện mạnh mẽ tận dụng khả năng ghi nhận hình ảnh của bộ não. Đây

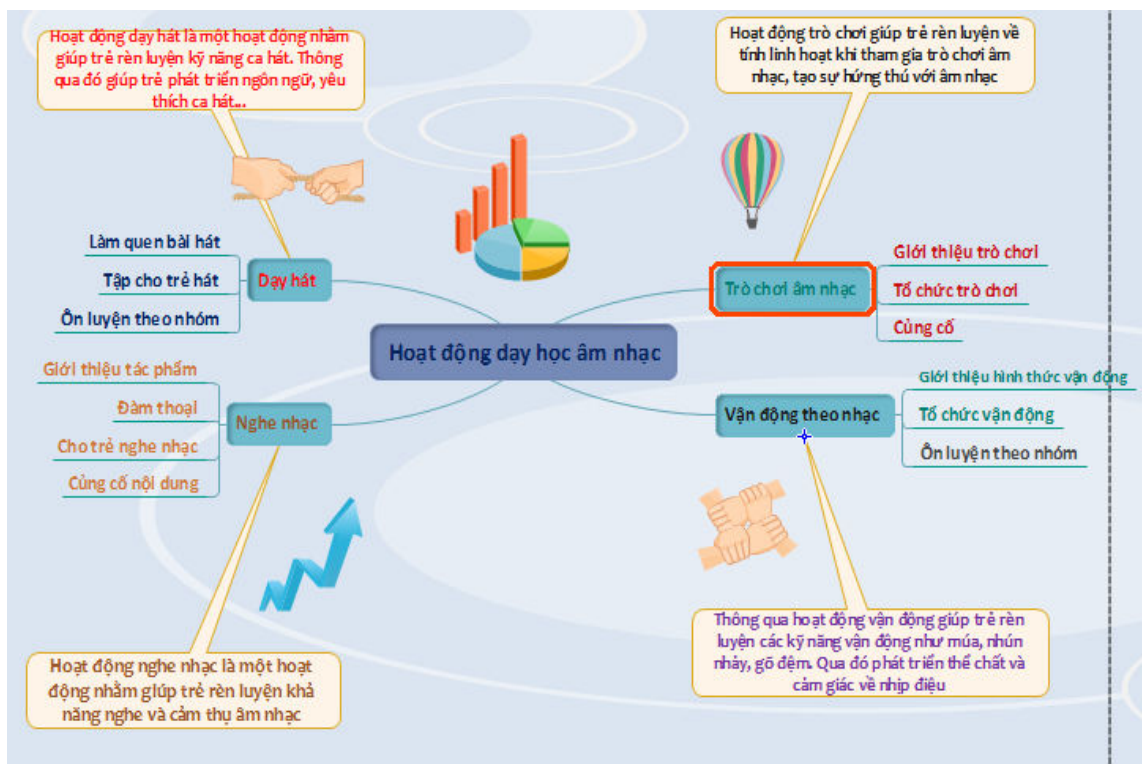
là cách để ghi nhớ chi tiết, để tổng hợp, hay để phân tích một vấn đề ra thành một dạng của lược đồ phân nhánh”. [52]

Trong các phân môn *Nhạc lý và hát*, *LL&PPHDAN* giảng viên có thể sử dụng *Bản đồ tư duy* làm công cụ để hệ thống lại nội dung kiến thức sau mỗi bài học, giúp cho sinh viên có thể ghi nhớ nội dung một cách khoa học, dễ hiểu, dễ nhớ hơn.

Để hệ thống kiến thức bài học về trường độ trong phần nhạc lý, giảng viên có thể trình bày theo dạng bản đồ tư duy nhằm giúp sinh viên dễ nhớ bài học hơn.

Sử dụng bản đồ tư duy để hệ thống nội dung kiến thức sau mỗi bài học trong phân môn *LL&PPHDAN*.

Ví dụ số 5: Bản đồ tư duy trong phân môn *LL&PPHDAN*



Bên cạnh việc sử dụng các phương pháp dạy học truyền thống, trong xu thế hiện nay, việc đổi mới phương pháp nhằm đem lại hiệu quả tích cực cho người học là một vấn đề rất cần thiết, đó chính là dạy học theo

hướng đổi mới. Phương pháp dạy học theo hướng đổi mới là phương pháp tích cực hóa các hoạt động học tập của người học. Sinh viên phải đặt ở vị trí trung tâm của hoạt động dạy học. Đối với các phương pháp dạy học truyền thống, vị trí trung tâm là người giáo viên với vai trò truyền thụ tri thức, trình bày tri thức. Với phương pháp dạy học theo hướng đổi mới, sinh viên được đặt trước không phải là những kiến thức, những bài giảng có sẵn mà là những vấn đề, những tình huống thực tế cuộc sống. Sinh viên rèn luyện cách tự giải quyết vấn đề, tự tìm ra cái chưa biết, tự tìm ra chân lý.

2.2.3. *Xây dựng kế hoạch bài dạy*

Đối với các phân môn lý thuyết, việc xây dựng qui trình kế hoạch bài dạy (Giáo án) là một việc hết sức quan trọng của người giảng viên. Bởi nó như một kịch bản chương trình diễn ra của một tiết học, tùy thuộc vào mỗi môn học, giảng viên xây dựng cấu trúc nội dung của một tiết học theo trình tự kết hợp với việc ứng dụng công nghệ thông tin và sử dụng trang thiết bị dạy học nhằm hỗ trợ tối đa, mang lại hiệu quả cao trong quá trình giảng dạy. Chúng tôi xin đưa ra một ví dụ mẫu khi xây dựng kế hoạch bài dạy (Khung giáo án), kế hoạch bài dạy này cũng được áp dụng cho phân môn lý thuyết âm nhạc.

Ví dụ số 7: Xây dựng kế hoạch bài dạy phân môn *LL&PPHDÂN*

KẾ HOẠCH DẠY HỌC

Giảng viên: Nguyễn Thị Hồng Hải (Đại học Quảng Nam)

Tên bài: *Hướng dẫn tiến trình dạy vận động âm nhạc cho trẻ mầm non*

Thời gian: 50 phút

Lớp: DT14SMN01

I. Mục tiêu

Sau khi học xong tiết học, sinh viên cần đạt một số yêu cầu sau:

1. Kiến thức

- Trình bày được tiến trình dạy học ở hoạt động vận động âm nhạc cho trẻ mầm non.

- Sinh viên nắm được kiến thức khi xây dựng tiến trình dạy học vận động theo nhạc.

- Trình bày các lưu ý khi sử dụng phương pháp trên.

2. Kỹ năng

- Vận dụng các kiến thức và kỹ năng thực hành luyện tập hoạt động vận động gõ đệm.

- Có kỹ năng tổ chức hoạt động dạy học vận động âm nhạc cho trẻ mầm non.

- Lắng nghe, phản hồi tích cực.

3. Thái độ:

- Tích cực tham gia góp ý, nhận xét những hoạt động đã quan sát được.

- Có ý thức vận dụng phương pháp dạy học đã được tìm hiểu vào thiết kế và tổ chức các hoạt động dạy học của cá nhân.

II. Phương tiện, đồ dùng dạy học

1. Giảng viên:

- Giáo trình, tài liệu liên quan

- Máy vi tính, máy chiếu.

2. Sinh viên:

- Giáo trình, tài liệu liên quan

- Máy vi tính, đồ dùng dạy học.

III. Phương pháp dạy học

- Thảo luận.

- Trực quan.

- Thực hành.

IV. Các hoạt động dạy học

Thời gian	Nội dung	Hoạt động của giảng viên	Hoạt động của sinh viên
5 phút	Hoạt động 1: Ôn tập nội dung dạy học ở tiết trước và việc thực hiện nhiệm vụ tự học của sinh viên.	Tổ chức thành trò chơi học tập: trò chơi ô chữ. Các từ hàng ngang liên quan đến các kiến thức đã học/ đã nghiên cứu ở tiết trước. Kiểm tra bài soạn nội dung dạy vận động cho trẻ mầm non (đã giao cho các nhóm thực hiện trước đó)	Sinh viên tham gia tìm từ hàng ngang, là những từ liên quan đến các kiến thức đã học, đã nghiên cứu. Sinh viên nộp bài soạn theo nhóm.
2 phút	Hoạt động 2: Giới thiệu bài	Sử dụng bản đồ tư duy để củng cố từng tiến trình dạy vận động (Múa, nhún nhảy, gõ đệm). Giúp Sinh viên xác định mục tiêu và nội dung của tiết học (bước 1)	Quan sát bản đồ tư duy Xác định nhiệm vụ học tập của tiết học.
4- 5 phút	Hoạt động 3: Hướng dẫn các bước tiến hành tập giảng.	Hướng dẫn sinh viên thực hiện hoạt động tập giảng trước lớp: Đối với người tập giảng: trình bày mục tiêu hoạt động, sau đó tiến hành hoạt động dạy học, và tự rút kinh nghiệm sau khi dạy. Đối với người quan sát: Quan sát các hoạt động của bạn tổ chức và nhận xét về: + Quy trình thực hiện	Lắng nghe và ghi các yêu cầu cho cả hai đối tượng: Sinh viên tập giảng Sinh viên quan sát

		+ Hiệu quả của hoạt động + Chuẩn bị + Phong cách + Ngôn ngữ + Trình bày bảng	
20 – 25 phút	Hoạt động 4: Sinh viên tập giảng sử dụng phương pháp thực hành luyện tập	Yêu cầu sinh viên: - Trình bày mục tiêu hoạt động dạy học sẽ tổ chức - Tiến hành giảng: mỗi nhóm trong thời gian 5-7 phút Chọn 3 đại diện của ba nhóm lên thực hiện, 3 nhóm còn lại có nhiệm vụ nhận xét, góp ý.	Sinh viên trình bày mục tiêu của hoạt động dạy học mình sẽ thực hiện. Sinh viên tiến hành tập giảng
5 -10 phút	Hoạt động 5: Tổ chức trao đổi, thảo luận rút kinh nghiệm	Yêu cầu sinh viên tự đưa ra ý kiến, cảm tưởng của mình sau khi thực hiện hoạt động dạy học (bước 2) + Mục tiêu của em? + Em cảm thấy thế nào? + Em cảm thấy điều gì đã thành công? + Em đã đạt được mong đợi của mình chưa sau khi thực hiện tiết dạy?	Sinh viên trình bày: + Mục tiêu. + Cảm nhận của bản thân. + Những điều tự nhận thấy đã làm tốt. + Tự đánh giá chung về hoạt động dạy học đã

		Yêu cầu các thành viên trong lớp cho ý kiến nhận xét, góp ý; giáo viên nhận xét chung và đưa ra kết luận về những ưu điểm và hạn chế của từng sinh viên (3 sinh viên tập giảng, góp ý lần lượt) (bước 3) Yêu cầu sinh viên tập giảng lần lượt phản hồi ý kiến mà giảng viên và các bạn học đã trình bày. (bước 4) Yêu cầu: cả lớp thảo luận và tìm ra cách cải thiện một số hạn chế (bước 5) Kết luận chung và vạch kế hoạch tiếp theo (bước 6)	thực hiện. Sinh viên nhận xét bạn về các tiêu chí đã nêu ở hai phương diện: ưu điểm và những điểm cần khắc phục. + Lớp góp ý lần lượt cho từng bạn tập giảng. + Sinh viên tập giảng ghi lại cụ thể những ý kiến đóng góp. Sinh viên tập giảng đưa ra ý kiến phản hồi. - Thảo luận và đưa ra ý kiến để khắc phục hạn chế. - Sinh viên ghi lại kế hoạch tiếp theo (một số lưu ý khi sử dụng phương pháp trên, rèn thêm những kỹ năng sư phạm gì)
1 phút	Hoạt động 6: Giao nhiệm vụ tự nghiên	Tìm hiểu về: quan niệm, ưu điểm và hạn chế, cách tiến hành phương pháp dạy vận	Sinh viên ghi nhiệm vụ và thực hiện theo

	cứu	động theo nhạc cho trẻ mầm non. Yêu cầu: - Trình bày nội dung trên powerpoint hoặc trên giấy A0. - Sưu tầm một số tiết dạy: kế hoạch dạy học hoặc video tiết dạy có sử dụng phương pháp trực quan.	nhóm.
1'	Nhận xét, tổng kết tiết học		

2.2.4. Đổi mới phương pháp dạy học các phân môn thực hành

2.2.4.1. Phân môn Nhạc cụ - Đàn phím điện tử

Với phân môn *Nhạc cụ - Đàn phím điện tử*, qua khảo sát chúng tôi thấy, trong nội dung chương trình cũ, chủ yếu giảng viên chỉ dạy cho sinh viên thực hành diễn tấu những giai điệu các bài hát mầm non, chưa bổ sung kiến thức, kỹ thuật về ĐPĐT đáp ứng nhu cầu thực tiễn. Do đó, như đã đề cập, khi đi thực tập tại các cơ sở, rất ít sinh viên biết sử dụng nhạc cụ, đặc biệt là đệm hát khi dạy trẻ hát. Chính vì thế, chúng tôi đề xuất bổ sung thêm phần nội dung dạy các bài tập luyện ngón (Etude) để hỗ trợ kỹ thuật ngón tay và dạy đệm, soạn đệm vào chương trình dạy phân môn *Nhạc cụ - ĐPĐT* cho sinh viên ngành GDMN tại trường ĐHQN.

Để dạy tốt phân môn này, trước hết giảng viên cần phân hóa nội dung dạy học theo khả năng của đối tượng học. Phân chia 2 dạng bài tập: dạng bài tập cơ bản và dạng bài tập nâng cao, khi chấm điểm cũng sẽ phân loại theo khả năng và dạng bài tập. Ví dụ: Các bài tập cơ bản thang điểm 8-

9, các bài tập nâng cao thang điểm 9 -10. Sắp xếp theo nhóm trên cùng một đối tượng học ở các buổi học để giảng viên có thể dễ dàng quan sát và hướng dẫn. Trước khi thực hành đàn các tác phẩm, giảng viên cho sinh viên luyện tập một số mẫu luyện ngón (Etude) của Zecny ở tốc độ chậm, sau đó tăng dần tốc độ nhanh hơn, qua đó giúp ngón tay linh hoạt và nhạy bén hơn. Một số mẫu luyện ngón như:

1

Bài số 12
ETUDE

Allegretto Zéc-ny

1

Bài số 13
ETUDE

Andantino Zéc-ny

1

Bài số 14
ETUDE

Allegro Zéc-ny

Bài số 15
ETUDE



Đối với phân dạy đệm, soạn đệm hát, khi dạy, giảng viên cần hướng dẫn cho sinh viên qui trình khi soạn và đệm các bài hát như: Xác định giọng, loại nhịp, cách chọn tiết điệu, âm sắc, cách viết nhạc dạo đầu (intro), cách đặt hợp âm cho ca khúc. Trình tự của các bước trong quy trình dạy đệm, soạn đệm như sau:

Bước 1: Xác định giọng của ca khúc (dựa vào hóa biểu và nốt kết bài)

Bước 2: Xác định loại nhịp, tính chất giai điệu để chọn tiết điệu (Style) phù hợp cho bài hát

Bước 3: Chọn tốc độ (tempo): tùy thuộc vào tính chất và nhịp độ của ca khúc.

Bước 4: Chọn âm sắc (voice) cho các câu nhạc dạo và các âm hình đệm hợp âm.

Bước 5: Đặt hợp âm cho giai điệu ca khúc.

Bước 6: Soạn câu nhạc dạo đầu (Intro). Hướng dẫn soạn câu nhạc dạo đầu đơn giản. Thông thường, có thể lấy điệp khúc hoặc sáng tạo giai điệu trên các vòng hợp âm cho trước.

Ví dụ: Soạn đệm cho bài hát “Em chơi đu” (xin xem phụ lục số 4, tr. 107)

Bước 1: Xác định giọng: Dựa vào hóa biểu và tiến hành giai điệu,

bài hát viết ở giọng đô trưởng (C-dur)

Bước 2: Chọn tiết điệu: Bài hát được viết ở loại nhịp 3/8, thể hiện tính chất trong sáng, nhịp nhàng: Chọn tiết điệu waltz.

Bước 3: Chọn tốc độ (Tempo): 80

Bước 4: Chọn âm sắc (Voice): Harmonica cho câu nhạc dạo đầu

Bước 5: Đặt hợp âm cho giai điệu ca khúc: đặt hợp âm ở các phách mạnh của nhịp 3/8 các âm của giai điệu có chứa thành phần âm trong hợp âm chính: C - F và G.

Bước 6: Soạn câu nhạc dạo đầu (Intro): có thể sử dụng hai cách:

Cách 1: Lấy giai điệu câu cuối của bài:

Cách 2: Dựa vào chất liệu âm nhạc của ca khúc sáng tạo câu nhạc dạo đầu:

Trong quá trình hướng dẫn tập luyện, giảng viên cần phân chia nhóm học dựa trên khả năng của sinh viên, bài tập cần phân loại từ đơn giản đến phức tạp và có định mức về thời gian luyện tập. Do hầu hết sinh viên không có đàn ở nhà nên việc luyện tập thường xuyên rất khó khăn. Cần chia nhóm và phân công trưởng nhóm phụ trách, tăng cường thời gian luyện tập ngoài giờ học chính qui tại lớp. Thường xuyên kiểm tra định kỳ về mức độ luyện tập của sinh viên trong quá trình diễn ra môn học.

2.2.4.2. Phân môn nhạc lý và hát

Đối với phần dạy thực hành ca hát, ngoài các kỹ thuật thanh nhạc như luyện thanh (khởi động giọng), xử lý các thuật ngữ sắc thái, kỹ thuật thanh nhạc cơ bản, giảng viên cần tăng cường cho sinh viên về khả năng nghe và nhận biết cao độ, trường độ ở mỗi bài hát. Cần hệ thống các bài hát theo giọng và phân loại bài hát dạy cho trẻ hát và cô hát cháu nghe, cần bổ sung các làn điệu dân ca địa phương và các làn điệu dân ca vùng miền. Hướng dẫn cho sinh viên biết cách lấy hơi khi ca hát, rèn luyện kỹ năng đọc cao độ và tiết tấu của các bài hát. Trước khi đi vào tiến hành dạy hát, để sinh viên có thể hát chuẩn xác theo giọng điệu của bài hát, giảng viên cần hướng dẫn cho sinh viên đọc trực âm và gam theo giọng của bài hát, xướng âm những chỗ cao độ nốt nhạc ở những quãng nhảy, kết hợp gõ phách và ghép lời ca của bài hát. Phần luyện tập được tiến hành theo nhóm 5 sinh viên và kiểm tra luân phiên trong các giờ học. Giảng viên cần hướng dẫn sinh viên những phương pháp tự luyện tập theo nhóm sau giờ học.

Trình tự của hoạt động dạy hát được tiến hành như sau:

Bước 1: Khởi động giọng hát bằng một số mẫu âm luyện thanh, một số mẫu âm cơ bản như:

Mẫu 1:



Mẫu 2:



Bước 2: Giảng viên đàn và hát mẫu bài hát

Bước 3: Xác định giọng của bài hát (Dựa vào hóa biểu và nốt kết thúc)

Bước 4: Đọc trực và gam theo giọng của bài hát.

Bước 5: Hướng dẫn chia câu, vị trí lấy hơi ở từng câu hát.

Bước 6: Xướng âm cao độ kết hợp gõ phách ở từng câu nhạc (Chú ý cao độ nhảy quãng, đảo phách, trường độ ngân dài).

Bước 7: Hướng dẫn ghép lời ca (Chú ý phát âm nhả chữ, những chỗ luyện âm...)

Bước 8: Ôn luyện củng cố theo nhóm.

Ví dụ: Khi dạy hát bài “Chú bộ đội – Nhạc và lời: Hoàng Hà” (Bài hát nguyên bản xin xem ở phụ lục số 12, tr. 127), trình tự được tiến hành như sau:

Bước 1: Khởi động giọng bằng các mẫu âm luyện thanh.

Bước 2: Giảng viên đàn và hát mẫu bài hát.

Bước 3: Xác định giọng cho bài hát: Dựa vào hóa biểu có một dấu thăng sẽ có hai giọng song song là G-dur hoặc e-moll, nốt kết thúc của bản nhạc là nốt son. Do đó bài hát được viết ở giọng G-dur.

Bước 4: Đọc trực và gam theo giọng của bài hát:

Trục âm G-dur



Gam G-dur



Bước 5: Hướng dẫn chia câu, vị trí lấy hơi ở từng câu hát: Bài hát được chia làm 4 câu. Khi hát cần lấy hơi ở cuối câu hát (Dấu lặng đen) và chú ý nhấn vào các chữ ở phách mạnh nhằm thể hiện tính chất khỏe khoắn khi thể hiện bài hát. Ví dụ:

Câu 1:



Vai chú mang súng, mũ cài ngôi sao đẹp xinh.

Câu 2:



Đi trong hàng ngũ chú hành quân trông thật nhanh.

Bước 6: Xướng âm cao độ kết hợp gõ phách ở từng câu nhạc: Chú ý các âm nhảy quãng như: mí – xi – rê, rê – xi – rê, xi – la – rê, rê – la – xi.

Bước 7: Hướng dẫn ghép lời ca. (Chú ý phát âm nhả chữ)

Bước 8: Ôn luyện theo nhóm: giảng viên chia lớp thành nhóm 5 sinh viên, mỗi nhóm hát kết hợp gõ phách, nhịp hoặc vỗ tay theo tiết tấu của bài hát.

Ví dụ: Hát kết hợp vỗ tay theo tiết tấu một câu hát trong bài hát “Chú bộ đội”



Vai chú mang súng, mũ cài ngôi sao đẹp xinh.
+ + + + + + + +

Hoặc vỗ tay theo phách của nhịp:



Vai chú mang súng, mũ cài ngôi sao đẹp xinh.
+ + + + + + + +

2.2.4.3. Phân môn lý luận và phương pháp hoạt động âm nhạc

Trong phân môn này, sau khi sinh viên được học các kiến thức cơ sở lý luận về phương pháp dạy học, cách soạn giáo án, cách thức thực tiến hành dạy học âm nhạc cho trẻ. Sinh viên cần được thường xuyên tập luyện theo nhóm về qui trình dạy học 1 tiết âm nhạc cho các độ tuổi. Để giúp sinh viên có thể vận dụng linh hoạt các kiến thức trong thực hành tập giảng tại lớp và ứng dụng khi đi kiến tập, thực tập tại các trường mầm non, giảng viên cần định hướng cho sinh viên những phương thức học tập đúng đắn. Trong quá trình phân nhóm tập giảng, giảng viên cần phân chia đối tượng sinh viên ở nhiều mức độ khả năng, tránh tình trạng những sinh viên yếu kém ở một nhóm, sinh viên khá giỏi ở một nhóm, nhằm giúp cho sinh viên tương trợ lẫn nhau trong học tập, có thể kể ra một số biện pháp như sau:

- Phân chia mỗi nhóm khoảng từ 10-12 sinh viên/nhóm, phân công nhóm trưởng phụ trách và chịu trách nhiệm chính trong nhóm, nhóm trưởng có trách nhiệm đôn đốc các bạn trong nhóm thực hiện nhiệm vụ.

- Giảng viên tổ chức cho sinh viên thảo luận nhóm về các chủ đề dạy học và các nhiệm vụ thực hiện tại lớp, trao đổi và trình bày ý kiến của nhóm mình.

- Sau mỗi hoạt động, giảng viên tiến hành cho sinh viên thực hành tập giảng ở hoạt động đó, khi một nhóm lên tập giảng thì các nhóm khác ghi chép và tiến hành nhận xét lẫn nhau.

- Giảng viên hướng dẫn các hình thức tổ chức tiến trình dạy học, cách soạn giáo án điện tử và phong thái sư phạm khi đứng lớp.

2.3. Thực nghiệm sư phạm

2.3.1. Thực nghiệm dạy Nhạc lý và hát

2.3.1.1. Mục đích thực nghiệm

- Hiện thực hóa và kiểm tra tính đúng đắn các giả thuyết khoa học mà tác giả luận văn đã xây dựng

- Triển khai vận dụng bài giảng mà tác giả luận văn đã trình bày.

- Đánh giá tính khả thi và hiệu quả của những phát kiến được nêu trong luận văn

- Thăm dò ý kiến của giảng viên và sinh viên về những đổi mới được nêu trong luận văn

2.3.1.2. Đối tượng thực nghiệm

- SV lớp DT14SMN01 và DT14SMN02

- Giảng viên thực nghiệm: Lê Xuân Trúc

- Lớp thực nghiệm (DT14SMN01): Dạy học theo phương pháp đổi mới.

- Lớp đối chứng (DT14SMN02): Dạy học theo phương pháp cũ.

2.3.1.3. Thời gian thực nghiệm

- Lớp thực nghiệm DT14SMN01: Tiến hành dạy học theo hướng đổi mới được trình bày trong luận văn, áp dụng trong năm học 2015-2016.

Tiết học được thực hiện vào ngày 27/03/2016. (Tiết dạy đạt giải nhì trong hội thi giảng viên dạy giỏi cấp trường).

2.3.1.4. Tổ chức thực nghiệm

Tiến hành dạy:

Phân nhạc lý: Điệu thức, giọng, gam, phần thực hành: học bài hát: Cháu vẫn nhớ trường mầm non. (Có nội dung dự giờ kèm theo xin xem chi tiết ở phần phụ lục số 6, tr.116).

Nội dung giờ dạy được thực hiện như sau:

1. Kiểm tra kiến thức cũ
2. Giới thiệu bài dạy
3. Phương pháp tiến hành:

Phần lý thuyết:

1. Các khái niệm, cho ví dụ
2. Điệu thức trưởng, điệu thức thứ
3. Hóa biểu các giọng trưởng, thứ
4. Tổ chức hoạt động thảo luận nhóm

Bài tập ứng dụng: sinh viên trình bày nhiệm vụ trên bảng kẻ phụ theo nhóm, giảng viên nhận xét.

Phần thực hành:

Giảng viên giới thiệu về bài hát: tên bài hát, tác giả, nhịp, giọng, chia câu và hướng dẫn cách lấy hơi.

Cho sinh viên đọc trực âm và gam của giọng

Hướng dẫn phát âm một số từ khó

Hướng dẫn đọc nốt chưa có tiết tấu sau đó ghép tiết tấu vào cao độ đã đọc.

Hướng dẫn ghép lời hát từng câu và sửa sai.

Thực hành theo nhóm

4. Kết thúc: Dẫn dò, nhắc nhở

5. Hướng dẫn tự học: giao bài tập nhạc lý và thực hành thể hiện bài hát kết hợp gõ đệm.

Trong tiết học, giảng viên đã sử dụng phương pháp thuyết trình, trực quan (Trình chiếu slide, bản đồ tư duy, đàn piano), so sánh (các ví dụ minh họa), hoạt động nhóm, thực hành luyện tập, trò chơi.

2.3.1.5. Kết quả thực nghiệm

*Phương pháp đánh giá kết quả thực nghiệm

Trong khi thực nghiệm, chúng tôi đánh giá kết quả khảo sát bằng 2 phương pháp:

a. Sử dụng kết quả bài tập tổng hợp cuối học phần để so sánh giữa hai lớp thực nghiệm và đối chứng.

b. Thăm dò ý kiến của giảng viên giảng dạy và sinh viên hai lớp để rút ra kết luận.

Bảng tỉ lệ điểm kiểm tra hết học phần Nhạc lý và hát của sinh viên lớp DT14SMN01 và DT14SMN02 (Xin xem ở phụ lục số 11, tr.126).

Về kết quả bài tập kiểm tổng hợp khi kết thúc môn học của lớp DT14SMN02 (Đã khảo sát trong quá trình thực tế) và lớp DT14SMN01 ta thấy tỉ lệ về điểm số đã thay đổi một cách đáng kể của hai lớp.

Bảng 2.2. Nhận định của Sinh viên về tính ứng dụng của đề tài

Các tiêu chí	Số ý kiến tán thành	Tỉ lệ, %
Bài giảng được xây dựng dễ hiểu, phù hợp với đối tượng	47	94
Phương pháp giảng dạy mới, gây hứng thú trong học tập	40	80
Các phần mềm ứng dụng cho việc giảng dạy phù hợp, dễ tiếp cận	35	70

Tạo sự năng động, phát huy tính tự lập và khả năng làm việc nhóm	40	80
Tự tin đạt điểm cao khi kiểm tra hết môn học	38	76

Dựa vào kết quả phân tích và so sánh ở bảng trên có thể thấy: kết quả về bài kiểm tra tổng hợp hết môn và ý kiến thăm dò của sinh viên ở hai lớp được tăng lên theo hướng tích cực.

2.3.2. Thực nghiệm dạy Nhạc cụ - Đàn phím điện tử

Tương tự thực nghiệm dạy học theo hướng đổi mới trong học phần *Nhạc lý và hát* cho sinh viên GDMN. Về mục đích, đối tượng, nội dung, thời gian thực nghiệm, chúng tôi cũng tiến hành trên 2 lớp DT14SMN01 (Lớp thực nghiệm) và DT14SMN02 (Lớp đối chứng) trong suốt quá trình học học phần ĐPĐT, năm học 2016-2017. Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Văn Phin.

2.3.2.1. Tiến hành thực nghiệm

Tiến hành dạy bài: *Phương pháp đệm hát các ca khúc nhịp 4/4*.

(Nội dung chi tiết xin xem chi tiết ở phần phụ lục số 7, tr. 118).

Nội dung bài dạy được tiến hành như sau:

1. củng cố kiến thức: Cho sinh viên nhắc lại khái niệm nhịp 4/4.
2. Nội dung bài mới: Phương pháp đệm bài hát ở nhịp 4/4
 - 2.1. Các tiết điệu thông dụng cho nhịp 4/4
 - 2.2. Qui trình đệm một bài hát ở nhịp 4/4
3. Ứng dụng thực hành trên một số bài hát mầm non ở nhịp 4/4.
4. Hướng dẫn phương pháp tự học
5. Kết thúc: củng cố, dặn dò.

Trong tiết dạy, chúng tôi đã sử dụng phương pháp dùng lời, phương pháp hướng dẫn, thực hành luyện tập.

2.3.2.2. Kết quả thực nghiệm

Kết thúc học phần, chúng tôi tiến hành phỏng vấn giảng viên dạy thực

nghiệm, giảng viên âm nhạc trong tổ bộ môn và sinh viên được học thực nghiệm.

Kết quả phỏng vấn:

Giảng viên Nguyễn Văn Phin (giảng viên dạy thực nghiệm phân môn Nhạc cụ - ĐPĐT) đã nhận xét: “Dựa trên những đổi mới về mặt nội dung cũng như phương pháp dạy học của tác giả đưa ra, tôi thấy rằng trong quá trình dạy học, sinh viên hứng thú và yêu thích môn học hơn, kết quả học tập khá hơn rất nhiều, các em đã sử dụng đàn thành thạo và phương pháp hoạt động ngón tay linh hoạt hơn, có thể đệm được những bài hát mầm non đơn giản”. Giảng viên Trần Cao Vân, giảng viên âm nhạc nhận xét: “Với việc áp dụng nội dung bài giảng phù hợp với đối tượng không thuộc chuyên ngành âm nhạc, sinh viên giáo dục mầm non không còn cảm thấy bị áp lực khi học. Qua việc thực hiện phương pháp học tập theo nhóm và luyện tập thường xuyên ngoài giờ học tại lớp, sinh viên đã có nhiều tiến bộ khi học phân môn ĐPĐT”.

Sinh viên A lăng thị Mận học lớp DT14SMN01: “Chúng em rất ít được tiếp xúc với âm nhạc, đặc biệt là đàn organ, nên việc học gặp rất nhiều khó khăn. Tuy nhiên, với phương pháp dạy và học đổi mới, bài giảng phân loại từ dễ đến khó và được luyện tập theo nhóm ngoài giờ học, chúng em thấy rất thích học môn ĐPĐT, giờ học không còn gò bó. Chúng em đã có thể đệm những bài hát đơn giản trong chương trình mầm non”.

Bảng 2.3. Tổng hợp kết quả học tập của 2 lớp DT14SMN01 và DT14SMN02 sau khi thực nghiệm

Lớp	Giỏi	Khá	Trung bình
DT14SMN01	38 SV (53%)	22 SV (31%)	12 SV (16%)
DT14SMN02	21 SV (29%)	31 SV (43%)	20 SV (28%)

(Nguồn: Tác giả tổng hợp ngày 25/12/2016)

2.3.3. Thực nghiệm dạy Lý luận và phương pháp hoạt động âm nhạc

Tương tự như hoạt động thực nghiệm dạy học theo hướng đổi mới trong 2 học phần *Nhạc lý và hát* và *ĐPĐT* cho sinh viên GDMN. Về mục đích, đối tượng, nội dung, thời gian thực nghiệm, chúng tôi cũng tiến hành trên 2 lớp DT14SMN01 (Lớp thực nghiệm) và DT14SMN02 (Lớp đối chứng) trong suốt quá trình học phân môn LL&PPHĐAN, năm học 2016-2017. Giảng viên: Nguyễn Thị Hồng Hải

2.3.3.1. Tiến hành thực nghiệm

Tiến hành dạy bài: *Phương pháp dạy vận động gõ đệm*. (Nội dung chi tiết xin xem chi tiết ở phụ lục số 8, tr. 120).

Nội dung bài dạy được tiến hành như sau:

1. Củng cố kiến thức: Sử dụng bản đồ tư duy để nhắc lại kiến thức về hoạt động vận động và các hình thức gõ đệm thông dụng.

2. Nội dung bài mới:

2.1. Giới thiệu phương pháp dạy vận động theo nhạc

2.2. Quan sát cách tiến hành

2.3. Thực hành theo nhóm

2.4. Củng cố kiến thức

Tiết dạy được sử dụng phương pháp dùng lời, phương pháp trực quan (Trình chiếu slide, bản đồ tư duy, đàn piano, bộ gõ đệm), phương pháp hoạt động nhóm.

2.3.3.2. Kết quả thực nghiệm

Sau khi tổ chức dạy thực nghiệm theo nội dung và phương pháp mới, chúng tôi nhận thấy hiệu quả của việc dạy và học được nâng cao hơn, sinh viên có nhiều thời gian hơn trong quá trình thực hành tập giảng theo nhóm và được dự giờ các tiết học tại trường mầm non. Qua đó, các em có nhiều kinh nghiệm và trang bị tốt kiến thức cũng như kỹ năng soạn giáo án, tập giảng. Kết quả học tập được thể hiện như sau:

Bảng 2.4. Tổng hợp kết quả học tập của 2 lớp DT14SMN01 và DT14SMN02 sau khi thực nghiệm

LỚP	XẾP LOẠI					
	Sĩ số SV	Giỏi%	Khá%	Trung bình%	Yếu%	Không đạt%
DT14SMN01	72 SV	21,5	46,1	32,4	0,00	0,00
DT14SMN02	72 SV	12,3	31,4	56,3	0,00	0,00

(Nguồn: Tác giả tổng hợp ngày 27/04/2017)

Tiểu kết

Trong chương 2 của luận văn chúng tôi đã đề xuất phân phối thời lượng, bổ sung nội dung và đổi mới phương pháp dạy học các phân môn thuộc môn âm nhạc cho sinh viên ngành GDMN tại trường ĐHQN. Có thể tóm lại một số vấn đề cơ bản như sau:

a. Về phân phối thời lượng, nội dung chương trình

Tùy theo từng phân môn (cụ thể, việc phân phối thời lượng và nội dung chương trình) được thay đổi phù hợp với thực tiễn cũng như khả năng tiếp thu của sinh viên ngành GDMN. Phân bổ thời lượng phù hợp ở từng chương, từng bài học. Nội dung bám sát nhu cầu của đối tượng học.

Hệ thống kiến thức các phân môn được xây dựng một cách khoa học và giảm tải một số nội dung không cần thiết nhằm giúp sinh viên tiếp thu bài học dễ dàng nhất, đồng thời giúp các em dễ học, dễ nhớ. Tăng cường thời gian luyện tập trên lớp nhiều hơn giúp sinh viên thực hành bài tập hiệu quả hơn và hứng thú hơn đối với bộ môn âm nhạc.

b. Về phương pháp dạy học

Phương pháp mà chúng tôi đề xuất đổi mới bao gồm: *Phương pháp dạy và học theo hướng tích cực bao gồm hình thức hoạt động nhóm tại lớp, hình thức tổ chức trò chơi âm nhạc...* Có thể nói, mỗi hình thức đều có

những ưu điểm, hạn chế riêng, vì vậy trong quá trình giảng dạy, người giảng viên phải biết kết hợp và vận dụng các phương pháp ấy một cách linh hoạt, tinh tế, phù hợp với từng đối tượng người học để việc giảng dạy các phân môn âm nhạc đạt chất lượng cao. Giảng viên có thể tự thiết kế và sử dụng các ứng dụng công nghệ thông tin cho dạy học theo hướng mà chúng tôi đã thiết kế và giới thiệu. Tuy nhiên, đây cũng chỉ là những phần mềm ứng dụng mang tính điển hình để giảng viên tham khảo và thực hiện theo, bằng kiến thức và kinh nghiệm của mình với điều kiện giảng dạy cụ thể, giảng viên có thể sử dụng các ứng dụng này trong giảng dạy một cách sáng tạo và phù hợp đáp ứng yêu cầu tích cực hóa trong hoạt động dạy học nói chung trong xu thế hiện nay. Việc tăng cường rèn luyện kỹ năng thực hành (vừa hát vừa đệm đàn, trau dồi các phương pháp dạy học âm nhạc thông qua các buổi dự giờ học tập ở trường Mầm non thực hành) đã giúp sinh viên cọ xát với thực tế, tích lũy được nhiều kinh nghiệm cho hoạt động dạy học sau khi ra trường. Hi vọng rằng, những đề xuất và đổi mới mà chúng tôi đưa ra sẽ góp phần nâng cao chất lượng dạy và học bộ môn âm nhạc cho sinh viên ngành GDMN tại trường ĐHQN. Qua quá trình thực nghiệm, bước đầu đã có những kết quả đáng khích lệ, sinh viên hứng thú với môn học hơn, kết quả học tập tốt hơn, các em đã khắc phục được những hạn chế về đàn, hát và nắm vững các kiến thức nhạc lý.

KẾT LUẬN

Âm nhạc đóng một vai trò quan trọng trong đời sống của con người nói chung và đối với trẻ em nói riêng. Giáo dục âm nhạc hình thành cho trẻ lòng yêu thiên nhiên, Tổ quốc, tình yêu thương con người, hình thành và phát triển ở trẻ những thói quen tốt trong sinh hoạt tập thể như: Tính tổ chức kỷ luật, tự chủ, tự tin. Giáo dục âm nhạc còn là phương tiện nâng cao khả năng trí tuệ, phát triển thể chất, giúp trẻ phát triển trí tưởng tượng, củng cố kiến thức trẻ qua học tập, vui chơi. Quá trình trẻ tiếp xúc và hoạt động âm nhạc như học hát, nghe hát, vận động theo nhạc, chơi trò chơi âm nhạc... sẽ hình thành ở trẻ những yếu tố của một nhân cách phát triển toàn diện, hài hoà, là sự phát triển về thẩm mỹ, đạo đức, trí tuệ và thể lực. Giáo dục âm nhạc cho trẻ lứa tuổi mầm non là một nhiệm vụ vô cùng quan trọng hiện nay. Chính vì thế, người giáo viên ngành GDMN cần được trang bị đầy đủ kiến thức và kỹ năng giảng dạy âm nhạc.

Hiện nay, phần lớn đội ngũ giáo viên dạy mầm non trong địa bàn tỉnh Quảng Nam đều tốt nghiệp tại trường ĐHQN. Tuy nhiên, việc giảng dạy và học tập môn âm nhạc còn gặp rất nhiều khó khăn, đa phần, các sinh viên còn hạn chế về khả năng nhạc cụ và ca hát. Sự hạn chế này xuất phát từ nhiều nguyên nhân trong đó, một phần do năng khiếu của sinh viên còn hạn chế, các em chủ yếu sống ở vùng nông thôn nên ít có điều kiện tiếp cận với âm nhạc. Bên cạnh đó, thực trạng dạy học bộ môn âm nhạc tại trường ĐHQN còn tồn tại nhiều vấn đề bất cập như phân phối thời lượng, giáo trình, nội dung chương trình, phương pháp giảng dạy...

Từ thực tế dạy học âm nhạc tại trường ĐHQN, chúng tôi đã mạnh dạn đề xuất một số điều chỉnh, bổ sung và đổi mới phương pháp dạy học các phân môn âm nhạc. Thông qua quá trình đổi mới dạy thực nghiệm tại trường, bước đầu, chúng tôi thấy đã có những chuyển biến tích cực về chất

lượng học tập, sinh viên bắt đầu hứng thú học tập với các phân môn. Các em đã nắm vững kiến thức về nhạc lý, đồng thời có đã tiến bộ hơn trong học tập thực hành Nhạc cụ - Đàn phím điện tử đặc biệt là đã biết soạn đệm và đệm các bài hát trong chương trình GDMN khi đi thực tập, giảng dạy tại các cơ sở. Sinh viên được thường xuyên cọ xát với thực tế, lồng ghép công nghệ thông tin và sử dụng kết hợp các phương pháp khi thực hành giảng dạy môn các phân môn âm nhạc.

Nâng cao chất lượng dạy học là một trong những nhiệm vụ quan trọng hàng đầu trong nhà trường hiện nay và việc đổi mới nội dung chương trình cũng như xây dựng một số phương pháp giảng dạy là một việc làm thiết thực và mang ý nghĩa sâu sắc so với yêu cầu thực tế của nhà trường. Chính vì thế, với khuôn khổ của một luận văn thạc sĩ, chúng tôi tập trung chú trọng vào đổi mới phương pháp dạy học, chú trọng đến những mảng kiến thức trọng tâm, liên quan đến chuyên ngành học của sinh viên, tăng cường rèn luyện các kỹ năng về nhạc cụ và hát nhằm phục vụ tốt việc dạy học của sinh viên sau khi ra trường.

Với mục tiêu đặt ra, luận văn đã giải quyết được một số vấn đề cơ bản như sau:

1. Làm rõ cơ sở lý luận và thực tiễn của việc nâng cao chất lượng giảng dạy các phân môn âm nhạc cho sinh viên ngành GDMN tại trường ĐHQN.
2. Tìm hiểu, nêu ra thực trạng về công tác giảng dạy các phân môn âm nhạc cho sinh viên ngành GDMN trường ĐHQN để làm cơ sở cho việc xây dựng nội dung và phương pháp giảng dạy đổi mới và khả thi.
3. Nghiên cứu đề xuất phân phối thời lượng và nội dung chương trình chi tiết dành cho các phân môn âm nhạc ngành GDMN tại trường ĐHQN.

4. Sử dụng phương pháp giảng dạy đổi mới, nêu ra một số sáng kiến trong việc ứng dụng công nghệ thông tin với các phần mềm phổ biến phù hợp cho việc dạy học các phân môn âm nhạc dành cho sinh viên ngành mầm non tại trường ĐHQN.

5. Tiến hành thực nghiệm để kiểm tra tính khả thi và hiệu quả của nội dung, phương pháp đổi mới.

Với các vấn đề nghiên cứu đề ra, luận văn đã khẳng định tính đúng đắn của giả thuyết khoa học: Nếu đổi mới nội dung chương trình và xây dựng hệ thống phương pháp giảng dạy phù hợp, khả thi, áp dụng vào công tác giảng dạy các phân môn âm nhạc chắc chắn sẽ đem lại những kết quả tốt, từ đó, góp phần nâng cao hiệu quả đào tạo môn âm nhạc cho sinh viên ngành GDMN tại trường ĐHQN. Dưới đây chúng tôi xin có một số kiến nghị như sau:

- Đối với Ban Giám hiệu Nhà trường: cần tạo điều kiện cho các giảng viên tham gia các lớp tập huấn nâng cao chất lượng giảng dạy, bồi dưỡng công nghệ thông tin, rèn luyện các kỹ năng cần thiết để vận dụng các nội dung đổi mới cho việc giảng dạy của mình. Bên cạnh đó phải khuyến khích, tạo điều kiện cũng như kiểm tra và đánh giá thường xuyên hơn nữa việc thực hiện nâng cao chất lượng giảng dạy các môn học trong nhà trường nói chung và bộ môn âm nhạc nói riêng. Ngoài ra cần quan tâm và tôn trọng những ý kiến phản hồi từ người học để từ đó có những thay đổi hợp lý về nội dung giảng dạy sao cho có giá trị thiết thực nhất, gắn với nghề nghiệp sau khi ra trường của người học. Tiếp tục thực hiện việc đào tạo các môn học theo hệ thống tín chỉ nhằm tạo sự thông thoáng hơn cho quá trình tự nghiên cứu, tự học của sinh viên. Nâng cao chất lượng tuyển sinh, phân bố số lượng sinh viên 50 sinh viên/lớp để đảm bảo hiệu quả dạy và học.

- Đối với Tổ chuyên môn: Tiếp tục điều chỉnh, hoàn thiện giáo trình các môn học cụ thể là vận dụng bài giảng mẫu mà đề tài đã xây dựng nhằm cung cấp cho người học những tài liệu phục vụ học tập tốt nhất, bên cạnh phải có sự thống nhất, đồng thuận cao trong các giảng viên dạy cùng phân môn.

- Đối với các giảng viên âm nhạc: Cần nâng cao nhận thức cũng như kỹ năng thiết kế bài giảng nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy các phân môn âm nhạc, lựa chọn các phương pháp giảng dạy theo hướng tích cực, giúp người học chủ động, sáng tạo trong việc lĩnh hội tri thức góp phần nâng cao chất lượng dạy và học trong nhà trường nói chung theo xu hướng đổi mới hiện nay.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Dương Viết Á (2000), *Theo dòng âm thanh cái đẹp sải cánh*, Nxb Giáo dục, Hà Nội
2. Bộ Giáo dục Đào tạo (2000), *Âm nhạc và phương pháp dạy học*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
3. Bộ Giáo dục Đào tạo (2000), *Âm nhạc và phương pháp giáo dục Âm nhạc*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
4. Bộ Giáo dục Đào tạo (2001), *Phương pháp dạy học Âm nhạc*, Nxb Giáo dục.
5. Bộ Giáo dục Đào tạo (2004), *Tâm lý học lứa tuổi và tâm lý học sư phạm*, Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội.
6. Bộ giáo dục và đào tạo, Dự án Việt - Bỉ (2010), *Dạy và học tích cực - Một số phương pháp và kỹ thuật dạy học*, Nxb Đại học sư phạm.
7. Nguyễn Ngọc Bảo (chủ biên) – Trần Kiêm (2005), *Lý luận dạy học ở trường trung học sơ sở*, Nxb Đại học sư phạm.
8. Phạm Thị Châu – Nguyễn Thị Oanh – Trần Thị Sinh (2006), *Giáo dục học mầm non*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội.
9. Nguyễn Văn Cường (2012), *Lý luận dạy học hiện đại*, Nxb Hà Nội - Potsdam
10. Trần Cường (1996), *Âm nhạc tác giả và tác phẩm*, Nxb Âm nhạc, Hà Nội.
11. Đào Ngọc Dung (2002), *Thuật ngữ Âm nhạc*, Nxb Hà Nội.
12. Hoàng Công Dụng (2014), *Tuyển tập bài hát dành cho trẻ mầm non*, Nxb giáo dục Việt Nam.
13. Lê Thị Đức, Lý Thu Hiền, Phạm Thị Hòa (2014), *Các hoạt động âm nhạc của trẻ mầm non*, Nxb Giáo dục Việt Nam.
14. Et – Slos – Van (2002), *Các thể loại Âm nhạc* (Lan Hương biên dịch),

Nxb Văn hóa Thông tin, Hà Nội.

15. Nguyễn Hạnh, (2000) *Nhạc lý căn bản*, Nxb Thanh niên.
16. Nguyễn Hạnh (2000), *Viết nhạc trên máy vi tính với Encore 4.5*, Nxb Thanh Niên.
17. Nguyễn Thị Hòa (2012), *Giáo trình Giáo dục học mầm non*, Nxb Đại học Sư phạm.
18. Phạm Lê Hòa (2012), *Phân tích tổng hợp, trường Đại học sư phạm nghệ thuật trung ương*, Bộ giáo dục đào tạo.
19. Phạm Thị Hòa (2014), *Giáo trình Phương pháp giáo dục âm nhạc trong trường mầm non*, Nxb Đại học sư phạm.
20. Phạm Thị Hòa, Ngô Thị Nam (2015), *Giáo dục âm nhạc (Tập 1)*, Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội.
21. Phạm Thị Hòa, (2015), *Giáo dục âm nhạc (Tập 2)*, Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội.
22. Phó Đức Hòa (2009), *Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục Tiểu học*, Nxb Hà Nội
23. Phạm Tú Hương (1997), *Lý thuyết âm nhạc cơ bản*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
24. Nguyễn Văn Khoa, (2006), *Kiến thức nhạc lí và hoà âm thực hành*, Nxb Thuận Hoá, Huế.
25. Hoàng Long - Hoàng Lâm (2005), *Phương pháp dạy học Âm nhạc*, Nxb Giáo dục.
26. Hoàng Long- Hoàng Lâm (2005), *Âm nhạc và phương pháp dạy học Âm nhạc*, Nxb Giáo dục.
27. Kim Long (1995), *Xử lý Âm nhạc qua vi tính*, Nxb Trẻ.
28. Ngô Thị Nam, Trần Minh Trí, Trần Nguyên Hoàn (1996), *Âm nhạc và phương pháp giáo dục âm nhạc – Tập 2*, Nxb Hà Nội.

29. Ngô Thị Nam, (2001), *Phương pháp dạy học âm nhạc*, Nxb Giáo dục.
30. Ngô Ngọc Thắng (1998), *Nhạc lý cơ bản thực hành*, Nxb Âm nhạc.
31. Ngô Ngọc Thắng (1997), *Nhạc lý nâng cao thực hành*, Nxb TP Hồ Chí Minh.
32. Trịnh Hoài Thu (2012), *Lý thuyết âm nhạc cơ bản*, Nxb Đại học sư phạm nghệ thuật Trung ương.
33. Nguyễn Minh Toàn, Nguyễn Hoàng Thông, Nguyễn Đắc Quỳnh (2000) *Âm nhạc và phương pháp dạy học*, Nxb Giáo dục.
34. Vũ Anh Tuấn, Trần Thị Thu Dung (2014), *Hoạt động âm nhạc*, Nxb Hà Nội.
35. Thái Duy Tuyên (2004), *Những vấn đề chung của giáo dục học*, Nxb Đại học Sư phạm.
36. Nguyễn Ánh Tuyết, (2007), *Giáo dục mầm non - Những vấn đề lý luận và thực tiễn*, Nxb Đại học sư phạm.
37. Nguyễn Ánh Tuyết, Lê Thị Kim Anh, Đinh Văn Vang, (2006), *Phương pháp nghiên cứu khoa học*, Nxb Đại học Sư phạm.
38. Nguyễn Thu Tuấn (2014), *Dạy học Mỹ thuật dựa vào phương tiện đa chức năng nhằm phát huy tính sáng tạo của học sinh THCS*, Nxb Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.
39. Trường Đại học Quảng Nam (2000), *Kỷ yếu hội thảo, Đổi mới phương pháp dạy học theo hướng tích cực*, Quảng Nam.
40. Lương Bằng Vinh (2003), *Nhạc lý căn bản và nâng cao*, Nxb Âm nhạc.
41. Phạm Viết Vượng (2005), *Lí luận giáo dục*, Nxb Đại học sư phạm.
42. Phạm Viết Vượng (2008), *Giáo dục học*, Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội.
43. V.A.Vakhrameep (Vũ Tự Lân dịch - 1993) *Lý Thuyết âm nhạc cơ bản*, Nxb Âm nhạc, Hà Nội.

44. Vụ Giáo dục mầm non (2010), *Trẻ mầm non ca hát*, Nxb Âm nhạc.
45. VVOB (2010), *Ứng dụng E-learning trong dạy học*.
46. VVOB (2010), *Công nghệ thông tin cho dạy học tích cực*.
47. 40 VVOB (2010), *Modules Phương pháp dạy học theo hợp đồng*.
48. Hoàng Văn Yên (1999), *Bồi dưỡng âm nhạc cho giáo viên mầm non*,
Nxb Giáo dục.

Trang web

49. <http://hamsterdk.forumvi.com>
50. <http://hoahocsupham.com>
51. Phương pháp dạy học ở nước ngoài chọn lọc – TaiLieu.VN
52. <https://tusach.thuvienkhoahoc.com>
53. <https://tusach.thuvienkhoahoc.com>
54. <https://vi.wikipedia.org>

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM NGHỆ THUẬT TRUNG ƯƠNG**

NGUYỄN THỊ HỒNG HẢI

**DẠY HỌC MÔN ÂM NHẠC
CHO SINH VIÊN NGÀNH GIÁO DỤC MẦM NON,
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢNG NAM**

PHỤ LỤC LUẬN VĂN THẠC SĨ

Hà Nội, 2017

MỤC LỤC

Phụ lục 1: Đề xuất điều chỉnh bổ sung nội dung chi tiết phân môn Nhạc lý và hát	79
Phụ lục 2: Đề xuất bổ sung một số bài hát trong phân môn Nhạc lý và hát..	82
Phụ lục 3: Đề xuất điều chỉnh, bổ sung nội dung phân môn Nhạc cụ - Đàn phím điện tử	88
Phụ lục 4: Một số bài hát mầm non có phần đệm Đàn phím điện tử.....	102
Phụ lục 5: Đề xuất điều chỉnh, bổ sung nội dung chi tiết phân môn Lý luận và phương pháp hoạt động âm nhạc.....	107
Phụ lục 6: Nội dung dự giờ phân môn Nhạc lý và hát.....	111
Phụ lục 7: Nội dung dự giờ phân môn Nhạc cụ - Đàn phím điện tử	113
Phụ lục 8: Giáo án phân môn Lý luận và phương pháp hoạt động âm nhạc	114
Phụ lục 9: Phiếu đánh giá kết quả học tập nhóm	116
Phụ lục 10: Phiếu điều tra	117
Phụ lục 11: Bảng tỉ lệ điểm kiểm tra hết phân môn Nhạc lý và hát	121
Phụ lục 12: Những bài hát mầm non sử dụng trong luận văn.....	12
Phụ lục 13: Một số hình ảnh về hoạt động dạy học môn âm nhạc	123

PHỤ LỤC 1

ĐỀ XUẤT ĐIỀU CHỈNH BỔ SUNG NỘI DUNG CHI TIẾT PHÂN MÔN *NHẠC LÝ VÀ HÁT*

(Dành cho chuyên ngành Đại học giáo dục mầm non, trường ĐHQN)

Lý thuyết âm nhạc (15 tiết)

Bài 1: Khái niệm về âm thanh-Âm nhạc, các ký hiệu ghi cao độ (2 tiết)

- 1.1. Khái niệm âm thanh, âm nhạc
 - 1.1.1. Cơ sở vật lý của âm thanh
 - 1.1.2. Các thuộc tính của âm thanh
- 1.2. Hệ thống âm thanh-Âm nhạc
 - 1.2.1. Hàng âm
 - 1.2.2. Thang âm 7 bậc
 - 1.2.3. Quãng 8
- 1.3. Các ký hiệu dùng để ghi cao độ
 - 1.3.1. Nốt nhạc
 - 1.3.2. Khuông nhạc
 - 1.3.3. Khóa nhạc
 - 1.3.4. Vị trí ghi nốt nhạc trên khuông

Bài 2: Trường độ, Nhịp-Phách-Tiết tấu-Giai điệu (4 tiết)

- 2.1. Khái niệm trường độ
- 2.2. Các ký hiệu để ghi trường độ
 - 2.2.1. Các hình nốt cơ bản
 - 2.2.2. Các dấu lặng
 - 2.2.3. Các ký hiệu thay đổi trường độ
 - 2.2.3.1. Dấu nối
 - 2.2.3.2. Dấu luyện
 - 2.2.3.3. Dấu chấm đôi

2.3. Nhịp-Phách-Tiết tấu-Giai điệu

2.3.1. Số chỉ nhịp

2.3.2. Phách

2.3.3. Tiết tấu

2.3.4. Giai điệu

2.3.5. Sự lặp lại giai điệu

Bài 3: Dấu hóa, hóa biểu (2 tiết)

3.1. Dấu thăng

3.2. Dấu giáng

3.3. Dấu hoàn

3.4. Dấu hóa-Hóa biểu

3.4.1. Dấu hóa thường xuyên

3.4.2. Dấu hóa bất thường

3.4.3. Hóa biểu

Bài 4: Quãng (2 tiết)

4.1. Khái niệm về quãng

4.1.1. Quãng hòa âm

4.1.2. Quãng giai điệu

4.2. Độ lớn và tên gọi của quãng

4.2.1. Độ lớn số lượng

4.2.2. Độ lớn chất lượng

4.2.3. Tên gọi của quãng

4.3. Các quãng cơ bản

4.4. Bài tập ứng dụng

Bài 5: Điệu thức - Giọng - Gam (2 tiết)

5.1. Các khái niệm

5.1.1. Âm chủ

5.1.2. Điều thức

5.1.3. Giọng

5.1.4. Gam

5.1.5. Tên gọi và ký hiệu

5.2. Cách xác định giọng – Hóa biểu của các giọng trưởng thứ

Bài 6: Sơ lược hợp âm (3 tiết)

6.1. Khái niệm về hợp âm

6.2. Các hợp âm cơ bản

6.3. Các hợp âm thường dùng trong một giọng

Thực hành (30 tiết)

1. Thực hành các bài hát ở giọng đô trưởng (4 tiết)
2. Thực hành các bài hát ở giọng pha trưởng (4 tiết)
3. Thực hành các bài hát ở giọng son trưởng (4 tiết)
4. Thực hành các bài hát ở các giọng khác (10 tiết)
5. Thực hành các bài hát dân ca (6 tiết)
6. Ôn tập và kiểm tra (2 tiết)

PHỤ LỤC 2
ĐỀ XUẤT BỔ SUNG MỘT SỐ BÀI HÁT
TRONG PHÂN MÔN NHẠC LÝ VÀ HÁT

Ông cháu

1

Nhạc và lời: Phong Nhã

Nhịp vừa - vui



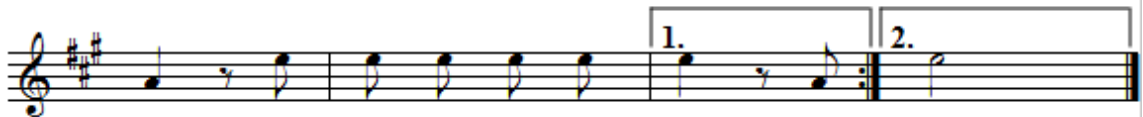
Ông già nhưng rất yêu đời. Gặp cháu liền cười
 Bao chuyện cổ tích tuyệt vời. Ông kể thật là



tươi. Ông dành những lúc thanh thoi dang tay mời cháu
 hay. Khiến đàn cháu bé mê say mơ bay cùng ngựa



bé. Dung dăng dung dẻ dắt trẻ đi
 Gióng. Phi nhanh bay bổng đến cổng nhà



chơi. Đi chơi đi chơi đi chơi Bao...

trời, vầy vầy reo lên ông... ời.

Ngọn Nến Lung Linh

Nhạc và lời: Ngọc Lễ

♩ = 70

Ba là cây nến vàng. Mẹ là cây nến xanh. Con là cây nến
 hồng. Ba ngọn nến lung linh a à á a à. Thắp sáng một gia đình.
 Gia đình, gia đình ôm ấp ta những ngày thơ, cho ta bao nhiêu niềm thương mến.
 Gia đình, gia đình. Vương vấn bước chân ra đi, ấm áp trái tim quay về.
 Gia đình gia đình ôm ấp ta những ngày thơ, cho ta bao nhiêu niềm thương mến.
 Gia đình, gia đình bên nhau mỗi khi đổ đau, bên nhau đến suốt cuộc đời.
 Lung linh lung linh tình mẹ tình cha. Lung linh lung linh cùng một mái nhà.
 Lung linh lung linh cùng buồn cùng vui. Lung linh lung linh hai tiếng gia đình.

LÝ TANG TÍT

(Dân ca Liên Khu Năm)

Ru hỡi ru hỡi hỡi là ru ru

nín mà nghe qua ru ý qua hát ư ư ư ư Đạo

ý quanh vườn bót gát ý xem chơi Đạo ý quanh vườn

bót gát ý xem chơi tàng tít tang non nàng tít tàng tang

tàng tít tang non nàng tít tàng tít Ba tít tít tang non nàng tít tàng tàng

tang tang tang tàng tít tang tang (à) tít tang non nàng tít tàng

Lý Thiên Thai

Vừa phải-Duyên dáng

Dân ca Quảng Nam



Xem lên hòn núi hòn núi ta ni



nọ Thiên Thai, thấy y đôi thấy y đôi con chiến chiến chiến,



thấy y đôi thấy y đôi con chiến chiến chiến ta ni nọ y ăn xoài a



y a ăn xoài chín cây.

Hồ ba lý

Dân ca Quảng Nam

Nhịp vừa

Ba lý tang tình mà nghe ta hò ba lý tình

tang ba lý tình tang Trèo lên trên rẫy khoai lang, ba

lý tang tình mà nghe ta hò ba lý tình tang Chẽ

tre mà đan sĩa là hố cho nàng phơi khoai khoan hố

khoan là hố hò khoan.

Lý cây bông

Dân ca Nam Bộ

Vui- trong sáng

Bông xanh bông trắng rồi lại vàng bông ơ ruộng

ơ Bông lê cho bằng bông lựu ơ ruộng ơ, là

đố i a đố nằng bông rồi lại mấy bông, là

đố í a đố nằng, bông rồi lại mấy bông

PHỤ LỤC 3

ĐỀ XUẤT ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG NỘI DUNG PHÂN MÔN

NHẠC CỤ - ĐÀN PHÍM ĐIỆN TỬ

(Dành cho chuyên ngành Đại học Giáo dục Mầm non, trường ĐHQN)

Phần 1: Lý thuyết (10 tiết)

Bài 1: Hướng dẫn sử dụng tính năng trên Đàn phím điện tử (2 tiết)

Bài 2: Phương pháp soạn đệm trên Đàn phím điện tử (8 tiết)

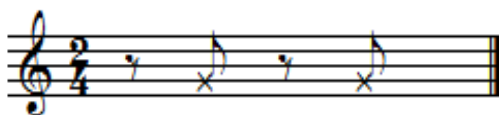
2.1. Các loại nhịp tương ứng với các tiết điệu sử dụng đệm ca khúc mầm non:

- 2/4: polka, fox, pasodoble
- 4/4: Disco, chachacha, pop, march
- 3/4, 3/8: Waltz

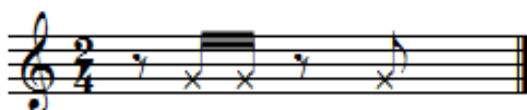
2.2. Các âm hình tiết tấu của các tiết điệu:

- Polka 2/4:

+ Âm hình 1:

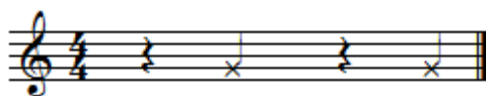


+ Âm hình 2:

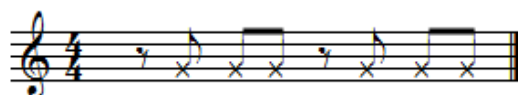


- Pop: 2/4, 4/4

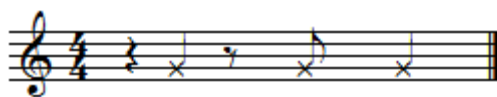
+ Âm hình 1:



+ Âm hình 2:

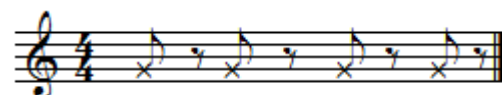


+ Âm hình 3:

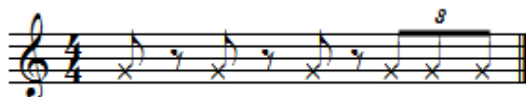


- March 4/4:

+ Âm hình 1:

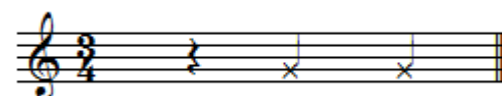


+ Âm hình 2:

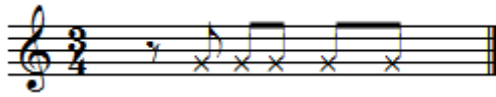


- Waltz: 3/4, 3/8

+ Âm hình 1:



+ Âm hình 2:

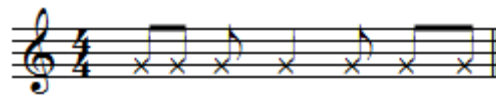


- Âm hình 3:

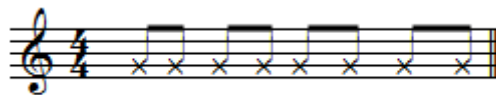


- Disco: 2/4, 4/4

+ Âm hình 1:



+ Âm hình 2:



2.3. Cách xác định giọng và đặt hợp âm cho ca khúc mầm non

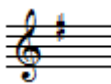
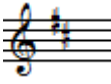
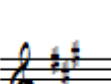
+ Cách nhận biết giọng:

- Dựa vào dấu hóa biểu của ca khúc
- Dựa vào âm kết thúc bài
- Dựa vào tiến hành giai điệu toàn bài

+ Cách đặt hợp âm

- Xác định các hợp âm ba chính của giọng chủ và các hợp âm phụ
- Đặt hợp âm ở đầu các phách mạnh của ô nhịp
- Xác định các thành phần âm có trong giai điệu để lựa chọn hợp âm

Bảng giọng và vòng chuyển hợp âm

Hóa biểu	Nốt kết thúc	Giọng	Vòng chuyển hợp âm			
	Đô	C-dur	C	F	G/G7	C
				Dm	Em/E7/Em7	Am
	La	a-moll	Am	Dm	Em/E7/Em7	Am
				F	G/G7	C
	Sol	G-dur	G	C	D/D7	G
				Am	Bm/Bm7/B7	Em
	Mi	e-moll	Em	Am	Bm/Bm7/B7	Em
				C	D/D7	G
	Rê	D-dur	D	G	A/A7	D
				Em	F#m/F#m7/ F#7	Bm
	Si	b- moll	Bm	Em	F#m/ F#m7/ F#7	Bm
				G	A/A7	D
	La	A-dur	A	D	E/E7	A
				Bm	C#m/ C#m7/ C#7	F#m
	Fa	fis-moll	F#m	Bm	C#m/ C#m7/ C#7	F#m
				D	E/E7	A
	Mi	E-dur	E	A	B/B7	E
				F#m	G#m/ G#m7/ G#7	C#m
	Đô	cis-moll	C#m	F#m	G#m/ G#m7/ G#7	C#m

				A	B/B7	E
	Fa	F-dur	F	B ^b	C/C7	F
				Gm	Am/ Am7/ A7	Dm
	Rê	d-moll	Dm	Gm	Am/ Am7/ A7	Dm
				B ^b	C/C7	F
	Si	Bes-dur	B ^b	E ^b	F/F7	B ^b
				Cm	Dm/Dm7/D7	Dm
	Sol	g-moll	Gm	Cm	Dm/Dm7/D7	Dm
				E ^b	F/F7	B ^b
	Mi	Es-dur	E ^b	A ^b	B ^b /B ^b 7	E ^b
				Fm	Gm/Gm7/G7	Cm
	Đô	c-moll		Fm	Gm/Gm7/G7	Cm
				A ^b	B ^b /B ^b 7	E ^b
	La	As-dur	A ^b	D ^b	E ^b / E ^b	A ^b
				B ^b m	Cm/Cm7/C7	Fm
	Fa	f-moll	Fm	B ^b m	Cm/Cm7/C7	Fm
				D ^b	E ^b / E ^b	A ^b

2.4. Cách soạn nhạc dạo đầu, dạo giữa cho ca khúc mầm non

- Nhạc dạo đầu (Intro): Thông thường từ 4 – 8 ô nhịp, đối với những bài hát mầm non thì nên chọn câu nhạc điệp khúc làm câu dạo đầu.

- Nhạc dạo giữa: có thể sử dụng lại câu dạo đầu hoặc câu nhạc mới từ 4 – 8 ô nhịp.

Phần 2: Thực hành đệm ca khúc mầm non (20 tiết)

Các bài tập bổ trợ kỹ thuật

Bài số 12

ETUDE

1

Allegretto Zéc-ny

The musical score is written for a piano in 3/4 time, marked 'Allegretto'. It consists of three systems of two staves each. The first system begins with a repeat sign. The melody is in the treble clef, and the accompaniment is in the bass clef. The piece features several triplets and slurs. The second system continues the melody and accompaniment. The third system concludes the piece with a final chord in the treble and a bass line. Fingerings are indicated by numbers 1-5 above notes. The tempo 'Allegretto' is written at the beginning, and the signature 'Zéc-ny' is at the top right.

The image displays a page of musical notation for guitar, consisting of six systems, each with a treble and bass staff. The notation includes various musical elements:

- System 1:** Treble staff has a chord with fingerings 3, 1, 4, 2, 3, 1, 2. Bass staff has a descending arpeggio.
- System 2:** Treble staff has a chord with fingerings 3, 4, 3, 5. Bass staff has a descending arpeggio.
- System 3:** Treble staff has a chord with fingerings 3, 4, 3, 5. Bass staff has a descending arpeggio.
- System 4:** Treble staff has a chord with fingerings 1, 3, 3, 3, 3, 5, 3, 5. Bass staff has a descending arpeggio.
- System 5:** Treble staff has a chord with fingerings 3, 4, 3, 2. Bass staff has a descending arpeggio.

A capo is indicated by a bracket on the first staff, spanning the first four systems. The notation is in standard musical notation with treble and bass clefs, and includes various musical symbols such as chords, arpeggios, and fingerings.

Bài số 13

ETUDE

1

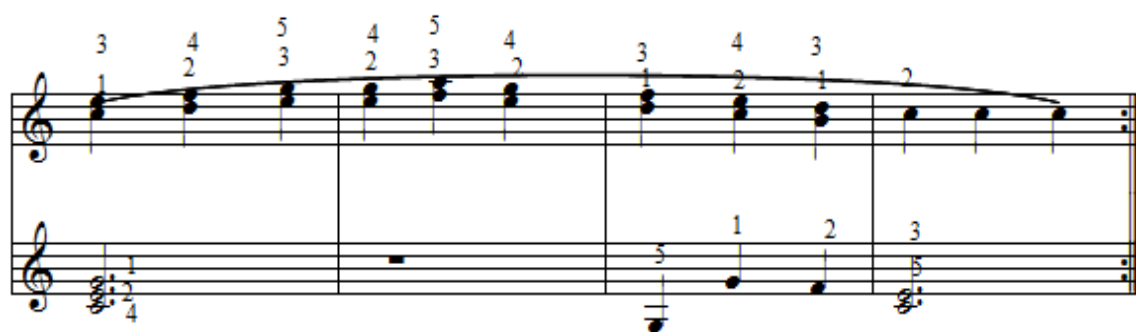
Andantino

1 1 1 3 2 1 2 2 2 4 3 Zéc-ny

3 5 4 3 4 3 3 3

1 2 4 1

1 3 2 4



Bài số 14

ETUDE

1

Allegro

Zéc-ny

The musical score is written for a single melodic instrument (likely piano) and a basso continuo. It is in 4/4 time and marked 'Allegro'. The key signature has one flat (B-flat). The score is divided into four systems, each containing a treble staff and a bass staff. The melody in the treble staff is characterized by slurs and specific fingerings (1, 2, 3, 4, 5). The bass staff provides harmonic support with chords and single notes. The piece ends with a double bar line and repeat dots.

Bài số 15
ETUDE

1

Allegretto *Zéc-ny*

The musical score is written for a single melodic instrument, likely a piano, in 2/4 time. It is titled 'Bài số 15 ETUDE' and is marked 'Allegretto' and 'Zéc-ny'. The score is divided into four systems, each consisting of a treble and bass staff. The melody in the treble staff is characterized by eighth and sixteenth notes, often beamed together, and includes various fingerings (1-5) and articulations (accents, slurs). The bass staff provides harmonic support with chords and single notes. The piece concludes with a double bar line and repeat dots.

Bài số 16

ETUDE

Zéc-ny

STT	DANH MỤC CÁC BÀI HÁT DÀNH CHO LÚA TUỔI MẦM NON	LỚP
1	Cháu đi mẫu giáo Đàn vịt con Trường chúng cháu là trường mầm non Ai cũng yêu chú mèo Sắp đến tết rồi Con chim non Hoa thơm tay ngoan	Mầm

	Làm chú bộ đội Chiếc khăn tay Hoa bé ngoan Quà 8-3 Đội kèn tí hon Đi học về Tập đi đều Chú gà trống gọi Thương con mèo	
2	Mẹ yêu không nào Hòa bình cho bé Thật là hay Vui đến trường Cá vàng bơi Chú bộ đội Tập đếm Hoa trường em Cháu vẽ ông mặt trời Cháu thương chú bộ đội Yêu Hà Nội Một con vịt Sáng thứ hai Gác trăng Vườn trường mùa thu Cho tôi đi làm mưa với Đường và chân	Chồi

3	Rước đèn dưới ánh trăng Lá xanh Chú bộ đội đi xa Mùa xuân đến rồi Lớn lên cháu lái máy cày Múa với bạn Tây Nguyên Em chơi đu Ông cháu Cả tuần đều ngoan Múa cho mẹ xem Cô giáo miền xuôi Em thêm một tuổi Nhớ ơn Bác Dâng hoa lên ông và Bác Cháu vẫn nhớ trường mầm non Vì sao mèo rửa mặt Múa đàn	Lá
---	--	----

PHỤ LỤC 4
MỘT SỐ BÀI HÁT DÀNH CHO LÚA TUỔI MÀM NON
CÓ PHẦN ĐỆM ĐÀN PHÍM ĐIỆN TỬ

EM CHƠI ĐU

1

Style: Waltz
 voice: Harmonica

Soạn đệm: Hồng Hải

Tempo: 80

The musical score is written for a harmonica and piano. It consists of 16 measures, grouped into four systems of four measures each. The key signature is one flat (B-flat major or D minor), and the time signature is 3/4. The tempo is marked as 80. The score includes a melody line for the harmonica and a piano accompaniment line. The lyrics are in Vietnamese and describe a child playing on a swing.

Lyrics:

A ha a ha kia cái đu xinh.
 Đu cùng với em bay cao lên trời
 Tay cầm cho chắc em nhún lên cao
 Nào ai có thích chơi đu không nào

Chords:

C, F, G, C, G⁷, C, F, G, Am, G, Dm, C, F, G, C, G⁷, C

Ai cũng yêu chú mèo

Rhythm: Polka

Tone: Vibes

C

Soạn đệm: Hồng Hải

Dm

G

C C Am Em

Nhà em có con mèo, chú mèo kêu meo
 Nhà em có con mèo, chú mèo kêu meo

C G C

meo Mắt tròn trong như nước ai cũng yêu chú mèo
 meo Đuôi tròn như tay múa ai cũng yêu chú mèo

Tạm biệt búp bê

1

Rhythm: 8 beat Ballad
Tone: Vibes

Soạn đệm: Hồng Hải

Em G Em Am B⁷ Em

Em C

Tạm biệt búp bê thân yêu Tạm biệt gấu mi - sa nhé

Em Am D Em

Tạm biệt thỏ trắng tinh xinh Mai em vào lớp một rồi

C D B⁷ Em

nhớ lắm quên sao được trường mầm non thân yêu.

CHÁU ĐI MẪU GIÁO

1

Style: Polka

Voice: String

Tempo: 85

Nhạc và lời: Phạm Minh Tuấn

Sọan đệm: Hồng Hải

Cháu lên ba, cháu đi mẫu giáo. Cô thương cháu vì cháu không khóc nè, không khóc nè để mẹ trông nường rầy, cha vào nhà máy ông bà vui cấy cấy. Lá lá la la lá la la lá la

Chords: F, C, F, C, F, C, F, C, G, F, C7, F

Đường và chân

Rhythm: Country

Tone: Guitar

Soạn đệm: Hồng Hải

1

Chords: F, Gm, C, B $\flat$, Dm, B $\flat$.

Lyrics:

Đường và chân là đôi bạn thân. Chân đi chơi chân đi học. Đường ngang dọc đường dẫn tới nơi. Chân nhớ đường chân bước đi, đường yêu chân in dấu lại. Đường và chân là đôi bạn thân.

PHỤ LỤC 5

ĐỀ XUẤT ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG NỘI DUNG CHI TIẾT PHÂN MÔN *LÝ LUẬN VÀ PHƯƠNG PHÁP HOẠT ĐỘNG ÂM NHẠC*

(Dành cho chuyên ngành Đại học giáo dục mầm non, trường ĐHQN)

Chương 1: Một số vấn đề về phương pháp giáo dục âm nhạc ở lứa tuổi mầm non (4 tiết)

1.1. Âm nhạc đối với trẻ thơ

1.1.1. Phát triển thể chất

1.1.2. Phát triển trí tuệ

1.1.3. Phát triển thẩm mỹ

1.1.4. Phát triển đạo đức

1.2. Đặc điểm âm nhạc ở trẻ mầm non liên quan đến việc giáo dục âm nhạc

1.2.1. Đặc điểm tâm lí

1.2.2. Đặc điểm phát triển khả năng âm nhạc ở trẻ

1.2.2.1. Trẻ dưới 12 tháng tuổi

1.2.2.2. Trẻ 3-24 tháng tuổi

1.2.2.3. Trẻ 25-36 tháng tuổi

1.2.2.4. Trẻ 3-4 tuổi

1.2.2.5. Trẻ 4-5 tuổi

1.2.2.6. Trẻ 5-6 tuổi

Chương 2: Hoạt động âm nhạc cho trẻ nhà trẻ 3-36 tháng. (04 tiết)

2.1. Phương pháp và các hình thức tổ chức các hoạt động âm nhạc

2.1.1. Một số đặc điểm hoạt động âm nhạc của trẻ lứa tuổi nhà trẻ.

2.1.2. Phương pháp và hình thức tổ chức các hoạt động âm nhạc

2.1.2.1. Phương pháp

a. Nghe nhạc, nghe hát

b. Dạy Hát

c. Vận động theo nhạc

2.1.2.2. Hình thức tổ chức các hoạt động âm nhạc cho trẻ 24-36 tháng

a. Hoạt động âm nhạc tiến hành trong giờ chơi tập có chủ định

b. Hoạt động âm nhạc tiến hành ở mọi lúc mọi nơi

Gợi ý tổ chức các hoạt động âm nhạc

2.2.1. Hoạt động âm nhạc cho trẻ 3-18 tháng

2.2.2. Hoạt động âm nhạc cho trẻ 19-24 tháng

2.2.3. Hoạt động âm nhạc cho trẻ 25-36 tháng

Chương 3: Hoạt động âm nhạc cho trẻ mẫu giáo từ 3-6 tuổi. (5 tiết)

3.1. Phương pháp và hình thức tổ chức các hoạt động âm nhạc

3.1.1. Một số đặc điểm cho trẻ 3-6 tuổi

3.1.2. Phương pháp và hình thức tổ chức các hoạt động âm nhạc

3.1.2.1. Phương pháp

a. Hát

b. Nghe nhạc, nghe hát

c. Vận động theo nhạc.

3.1.2.2. Hình thức tổ chức

a. Hoạt động âm nhạc tiến hành trên hoạt động học

b. Hoạt động âm nhạc tiến hành ở mọi lúc, mọi nơi

3.1.2.3. Gợi ý tổ chức các hoạt động âm nhạc

a. Các hoạt động âm nhạc cho trẻ 3-4 tuổi

b. Hoạt động âm nhạc cho trẻ 4-5, 5-6 tuổi

3.2. Thực hiện nhiệm vụ theo nhóm

Chương 4: Hoạt động chung-Hoạt động góc (2 tiết)

4.1. Hoạt động chung

4.2. Hoạt động góc

Chương 5: Hướng dẫn soạn giáo án (5 tiết)

5.1. Các bước tiến hành

5.2. Trình bày hình thức giáo án

5.3. Phân công nhiệm vụ cho các nhóm

5.4. Xem các tiết dạy mẫu

Chương 6: Thực hành: 25 tiết

Mỗi nhóm soạn 2 giáo án và tiến hành tập giảng theo nhóm sau đó thực hành giảng trước lớp và đánh giá.

PHỤ LỤC 6

NỘI DUNG DỰ GIỜ PHÂN PHÂN MÔN *NHẠC LÝ VÀ HÁT*

NỘI DUNG	NHẬN XÉT
Bài 5: Điệu thức - Giọng – Gam 1. Kiểm tra kiến thức cũ Giảng viên sử dụng trò chơi ô chữ bí mật, tạo các câu hỏi ở các ô số cùng cố kiến thức liên quan 2. Giới thiệu bài dạy 2.1. Phần lý thuyết: Các khái niệm (Giảng viên trình chiếu slide nội dung bài mới) Điệu thức Giọng Gam Điệu thức trưởng, điệu thức thứ Cho sinh viên nghe giai điệu của giọng Đô trưởng và đô thứ, cho sinh viên nhận xét về tính chất âm nhạc của 2 giọng. Giảng viên giải thích tính chất để nhận biết điệu thức trưởng và điệu thức thứ	Khả năng nhận biết âm thanh của sinh viên còn hạn chế Phương pháp dạy trực quan sinh động, dễ hiểu

Hóa biểu các giọng trưởng, thứ Bài tập ứng dụng theo nhóm, trình bày bằng bảng kẻ phụ, nhận xét. 2.2. Phần thực hành: Học hát: Em đi qua ngã tư đường phố. Nhạc và lời: Hoàng Văn Yến - Giảng viên giới thiệu về bài hát: tên bài hát, tác giả, nhịp, giọng, chia câu và hướng dẫn cách lấy hơi. - Cho sinh viên đọc gam và trực âm của giọng - Hướng dẫn phát âm một số từ khó - Hướng dẫn đọc nốt chưa có tiết tấu sau đó ghép tiết tấu vào cao độ đã đọc. - Hướng dẫn ghép lời hát từng câu và sửa sai. - Thực hành theo nhóm Kết thúc: Dặn dò, nhắc nhở Hướng dẫn tự học: giao bài tập về giọng trưởng, thứ và hát thuộc lời bài hát.	Bài tập phù hợp với khả năng của sinh viên Phương pháp hướng dẫn thực hành đảm bảo, sinh viên khắc phục được hạn chế cao độ và lỗi phát âm Phương pháp học theo nhóm hiệu quả
---	--

PHỤ LỤC 7

NỘI DUNG DỰ GIỜ PHÂN MÔN NHẠC CỤ - ĐÀN PHÍM ĐIỆN TỬ

NỘI DUNG	NHẬN XÉT
Bài: Phương pháp đệm bài hát ở nhịp 4/4 1. Củng cố kiến thức: Cho sinh viên nhắc lại một số loại nhịp và nêu khái niệm nhịp 4/4 2. Giới thiệu bài mới Tiến hành dạy bài: Phương pháp đệm bài hát ở loại nhịp 4/4 Giới thiệu các tiết điệu thông dụng cho nhịp 4/4: March, pop Hướng dẫn qui trình soạn, đệm một bài hát ở nhịp 4/4 Ứng dụng thực hành trên một số bài hát mầm non ở nhịp 4/4. Hướng dẫn phương pháp tự học theo nhóm Kết thúc: củng cố, dặn dò.	- Sinh viên nắm được khái niệm về nhịp 4/4 Phương pháp hướng dẫn rõ ràng, Sinh viên nắm được phương pháp soạn đệm một cách hiệu quả, sinh viên mạnh dạn trao đổi với giáo viên. Phần bài tập được chọn lọc phù hợp theo đối tượng học.

PHỤ LỤC 8

GIÁO ÁN PHÂN MÔN LÝ LUẬN VÀ PHƯƠNG PHÁP

HOẠT ĐỘNG ÂM NHẠC

Tiến hành dạy bài: Phương pháp dạy vận động gõ đệm theo bài hát cho trẻ mầm non.

1. Mục đích – Yêu cầu

- 1.1. Kiến thức: Hiểu vững các hình thức gõ đệm, phương pháp tiến hành dạy hoạt động vận động gõ đệm theo bài hát khi dạy trẻ.
- 1.2. Kỹ năng: Sinh viên thực hành tập giảng hoạt động vận động gõ đệm theo bài hát.
- 1.3. Thái độ: Có tinh thần và ý thức học tập.

2. Phương tiện dạy học:

- Máy chiếu
- Không gian thực hành
- Bộ nhạc cụ gõ
- Đàn organ

3. Phương pháp tiến hành

3.1. củng cố kiến thức: Giảng viên sử dụng bản đồ tư duy để củng cố kiến thức về các hình thức gõ đệm thông dụng.

- Gõ theo nhịp
- Gõ theo phách
- Gõ theo tiết tấu: nhanh, chậm, kết hợp, lời ca

3.2. Nội dung bài mới:

3.2.1. Giới thiệu phương pháp và tiến trình dạy vận động gõ đệm theo bài hát

3.2.1.1. Các phương pháp dạy học

- Phương pháp trực quan
- Phương pháp dùng lời
- Phương pháp làm mẫu
- Phương pháp thực hành luyện tập
- Phương pháp ôn luyện củng cố

3.2.1.2. Tiến trình dạy vận động gõ đệm

- Giới thiệu hình thức vận động
- Giáo viên làm mẫu
- Hướng dẫn trẻ thực hiện
- Sử dụng bộ gõ khi thực hiện
- Hướng dẫn thực hành trên bài hát kết hợp gõ đệm
- Ôn luyện củng cố theo nhóm, các nhân.

3.3. Hoạt động quan sát

Giảng viên hướng dẫn cách thức tổ chức hoạt động vận động gõ đệm trên bài hát ở các loại hình gõ đệm, sinh viên quan sát và thực hành luyện tập.

3.4. Thực hành theo nhóm

Mỗi nhóm sẽ chọn một hình thức gõ đệm, tiến hành áp dụng các phương pháp dạy vận động gõ đệm trên một bài hát theo chủ đề.

3.5. Củng cố kiến thức

3.6. Hướng dẫn phương pháp tự học

PHỤ LỤC 9

PHIẾU ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP NHÓM

Họ và tên người đánh giá:						
Nhóm:						
TIÊU CHÍ	<i>Sự nhiệt tình, nghiêm túc</i>	<i>Đóng góp ý tưởng</i>	<i>Biết những gì được mong đợi</i>	<i>Tổ chức và quản lý nhóm</i>	<i>Làm việc nhóm</i>	<i>Tính hiệu quả</i>
<i>Tên thành viên</i>						
1.						
2.						
3.						
4.						
5.						
6.						

Mức điểm đánh giá

3 = Tốt hơn các thành viên khác trong nhóm

2 = Trung bình

1 = Không tốt bằng các thành viên khác trong nhóm

0 = Không giúp gì cho nhóm

- 1 = Là trở ngại đối với nhóm

Hệ số đánh giá cá nhân = Tổng điểm của các thành viên cho : (số lượng thành viên x số lượng tiêu chí x 2)

Điểm cá nhân = Điểm số nhóm (GV) x hệ số đánh giá

PHỤ LỤC 10

PHIẾU ĐIỀU TRA

Phiếu khảo sát *Sinh viên*

Họ và tên sinh viên: Sinh năm:

Khoa: Ngành học: Lớp:

Nhằm nâng cao chất lượng dạy học môn âm nhạc cho sinh viên ngành giáo dục mầm non tại trường Đại học Quảng Nam, đề nghị các em sinh viên (SV) vui lòng cộng tác và cho biết thêm ý kiến về một số vấn đề sau đây:

Câu 1: Em thấy bộ môn âm nhạc có quan trọng trong quá trình dạy học cho sinh viên mầm non không?

- | | |
|--|--|
| ☐ a. Rất quan trọng | ☐ b. Quan trọng |
| ☐ c. Ít quan trọng | ☐ d. Không quan trọng |

Câu 2: Em có yêu thích môn âm nhạc không?

- | | | |
|--------------------------------|---|-----------------------------------|
| ☐ a. Có | ☐ b. Bình thường | ☐ c. Không |
|--------------------------------|---|-----------------------------------|

Câu 3: Giảng viên có đảm bảo thời gian lên lớp không?

- | | | |
|-------------------------------------|--|---|
| ☐ a. Đảm bảo | ☐ b. Chưa đảm bảo | ☐ c. Không đảm bảo |
|-------------------------------------|--|---|

Câu 4: Giảng viên có cung cấp đầy đủ tài liệu học tập phù hợp với môn học không?

- | | | |
|--------------------------------|---|-----------------------------------|
| ☐ a. Có | ☐ b. Chưa đầy đủ | ☐ c. Không |
|--------------------------------|---|-----------------------------------|

Câu 5: Giảng viên có phương pháp truyền đạt dễ hiểu không?

- | | | |
|-------------------------------------|---|--------------------------------------|
| ☐ a. Dễ hiểu | ☐ b. Bình thường | ☐ c. Khó hiểu |
|-------------------------------------|---|--------------------------------------|

Câu 6: Giảng viên có thường xuyên sử dụng phương pháp dạy học tích cực trong quá trình dạy học môn âm nhạc không?

- ☐ a. Rất thường xuyên ☐ b. Thường xuyên
☐ c. Ít thường xuyên ☐ d. Không sử dụng

Câu 7: Giảng viên có sử dụng hiệu quả các phương tiện dạy học có trong phòng học (Máy chiếu, bảng) không?

- ☐ a. Thường xuyên ☐ b. không thường xuyên ☐ c. Không sử dụng

Câu 8: Giảng viên có khuyến khích tổ chức các hoạt động nhóm trong quá trình học không ?

- ☐ a. Có ☐ b. Rất ít ☐ c. Không

Câu 9: Phương pháp giảng dạy của giảng viên có phát huy tính tự học, tự nghiên cứu của sinh viên không?

- ☐ a. Có
☐ b. Rất ít
☐ c. Không

Câu 10: Em có hứng thú đối với môn học không?

- ☐ a. Có ☐ b. Bình thường ☐ b. Không

Quảng Nam, ngày tháng năm 2017

Phiếu tổng hợp kết quả khảo sát Sinh viên

<i>Câu 1</i>	<i>Số lượng</i>	<i>Tỉ lệ</i>
Rất quan trọng	48	60%
Quan trọng	24	30%
Ít quan trọng	8	10%
Không quan trọng	0	0%
<i>Tổng</i>	80	100%
<i>Câu 2</i>	<i>Số lượng</i>	<i>Tỉ lệ</i>
Có	56	70%
Bình thường	16	20%
Không	8	10%
<i>Tổng</i>	80	100%
<i>Câu 3</i>	<i>Số lượng</i>	<i>Tỉ lệ</i>
Đảm bảo	80	100%
Chưa đảm bảo	0	0%
Không đảm bảo	0	0%
<i>Tổng</i>	80	100%
<i>Câu 4</i>	<i>Số lượng</i>	<i>Tỉ lệ</i>
Có	64	80%
Chưa đầy đủ	16	20%
Không	0	0%
<i>Tổng</i>	80	100%

<i>Câu 6</i>	<i>Số lượng</i>	<i>Tỉ lệ</i>
Rất thường xuyên	0	0%
Thường xuyên	0	0%
Ít thường xuyên	100	100%
Không sử dụng	0	0%
<i>Tổng</i>	80	100%
<i>Câu 7</i>	<i>Số lượng</i>	<i>Tỉ lệ</i>
Thường xuyên	0	0%
Không thường xuyên	64	80%
Không sử dụng	16	20%
<i>Tổng</i>	80	100%
<i>Câu 8</i>	<i>Số lượng</i>	<i>Tỉ lệ</i>
Có	8	10%
Rất ít	56	70%
Không	16	20%
<i>Tổng</i>	80	100%
<i>Câu 9</i>	<i>Số lượng</i>	<i>Tỉ lệ</i>
Có	16	20%
Rất ít	56	70%
Không	8	10%
<i>Tổng</i>	80	100%

<i>Câu 5</i>	<i>Số lượng</i>	<i>Tỉ lệ</i>
Dễ hiểu	16	20%
Bình thường	24	30%
Khó hiểu	40	50%
<i>Tổng</i>	80	100%

<i>Câu 10</i>	<i>Số lượng</i>	<i>Tỉ lệ</i>
Có	16	20%
Bình thường	40	50%
Không	24	30%
<i>Tổng</i>	80	100%

PHỤ LỤC 11

BẢNG TỈ LỆ ĐIỂM KIỂM TRA HẾT HỌC PHẦN

NHẠC LÝ VÀ HÁT

*Bảng tỉ lệ điểm kiểm tra hết học phần môn Nhạc lý và hát của sinh viên lớp
DT14SMN02 (lớp đối chứng)*

Điểm	Từ 7-10	Từ 5-dưới 7	Dưới 5
Tỉ lệ	18 SV (25%)	34 SV (47%)	20 SV (28%)

(Nguồn: Tác giả tổng hợp ngày 17/05/2016)

*Bảng tỉ lệ điểm kiểm tra hết học phần môn Nhạc lý và hát của sinh viên lớp
DT14SMN01 (lớp thực nghiệm)*

Điểm	Từ 7-10	Từ 5-dưới 7	Dưới 5
Tỉ lệ	34 SV (47%)	27 SV (38%)	11SV (15%)

(Nguồn: Tác giả tổng hợp ngày 17/05/2016)

PHU LỤC 12

NHỮNG BÀI HÁT MÀM NON SỬ DỤNG TRONG LUẬN VĂN

Em đi qua ngã tư đường phố

Nhạc và lời: Hoàng Văn Yến



Trên sân trường, chúng em chơi giao thông.
Đi vòng quanh, qua ngã tư đường phố.
Đèn bật lên, màu đỏ thì em dừng lại.
Đèn bật lên, màu xanh em nhanh qua đường

Chú bộ đội

1

Nhạc và lời: Hoàng Hà



Vai chú mang súng, mũ cài ngôi sao đẹp xinh.
Đi trong hàng ngũ chú hành quân trông thật nhanh.
Chú bộ đội chúng cháu yêu chú lắm.
Súng chắc trong tay chú canh giữ cho hòa bình.

PHỤ LỤC 13

MỘT SỐ HÌNH ẢNH VỀ HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC MÔN ÂM NHẠC



13.1. Phòng học âm nhạc

(Nguồn: Tác giả chụp ngày 28/10/2016)



13.2. Sinh viên GDMN đang học nhạc cụ (ĐPĐT)

(Nguồn: Tác giả chụp ngày 15/11/2016)



13.3. Một giờ học phân môn *Nhạc lý và hát* theo phương pháp đổi mới
(Nguồn: Tác giả chụp ngày 27/03/2016)



13.4. Giờ học thực nghiệm phân môn nhạc cụ - ĐPĐT
(Nguồn: Tác giả chụp ngày 15/11/2016)



13.5. Giờ học thực nghiệm phân môn *LL&PPHDAN*
(Nguồn: Tác giả chụp ngày 19/3/2017)



13.6. Thực hành quan sát hoạt động trong giờ học phân môn *LL&PPHDAN*
(Nguồn: Tác giả chụp ngày 19/3/2017)



13.7. Sinh viên GDMN thực hành tập giảng trong giờ học phân môn
LL&PPHDAN

(Nguồn: Tác giả chụp ngày 29/3/2017)



13.8. Sinh viên tập giảng tại trường Mầm non thực hành

(Nguồn: Tác giả chụp ngày 18/4/2017)